

LSD

X044

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM TÂN
ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN TÂN NGHĨA

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN TÂN NGHĨA
(1954 - 2010)**



Năm 2015

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM TÂN
ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN TÂN NGHĨA

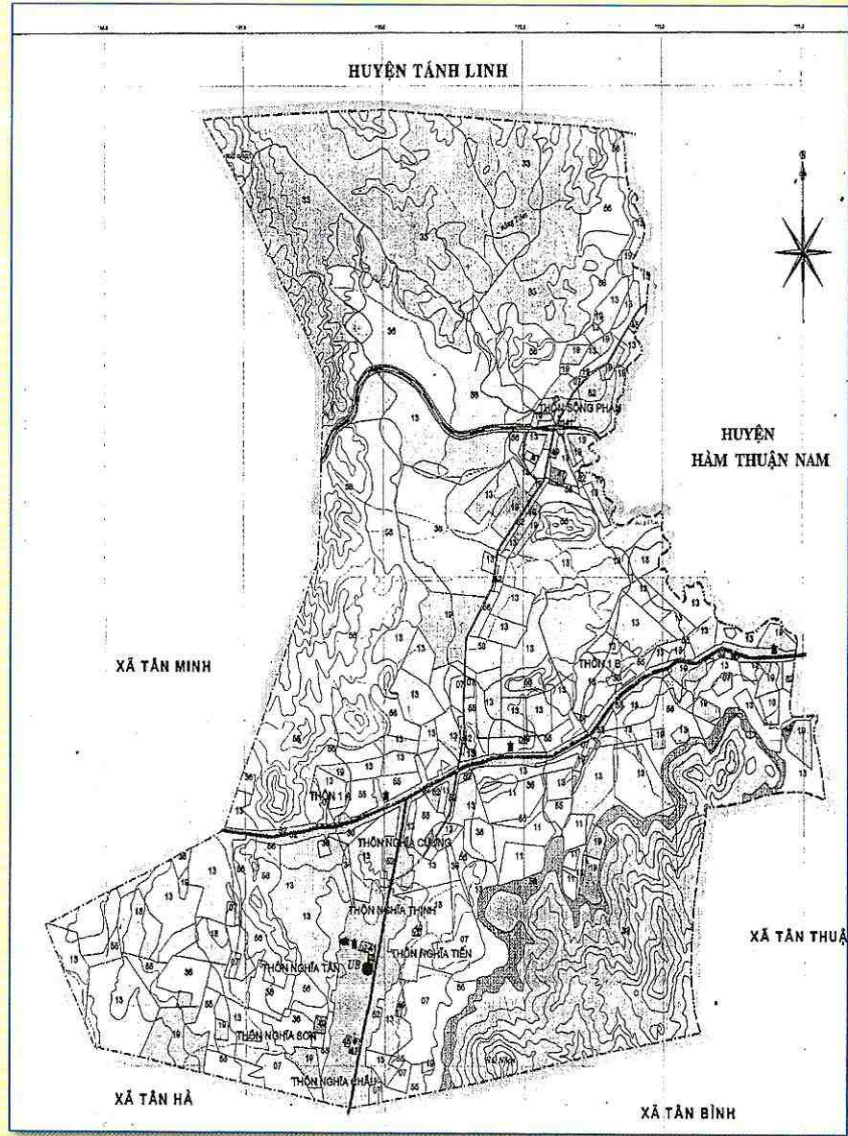
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN TÂN NGHĨA

(1954 – 2010)

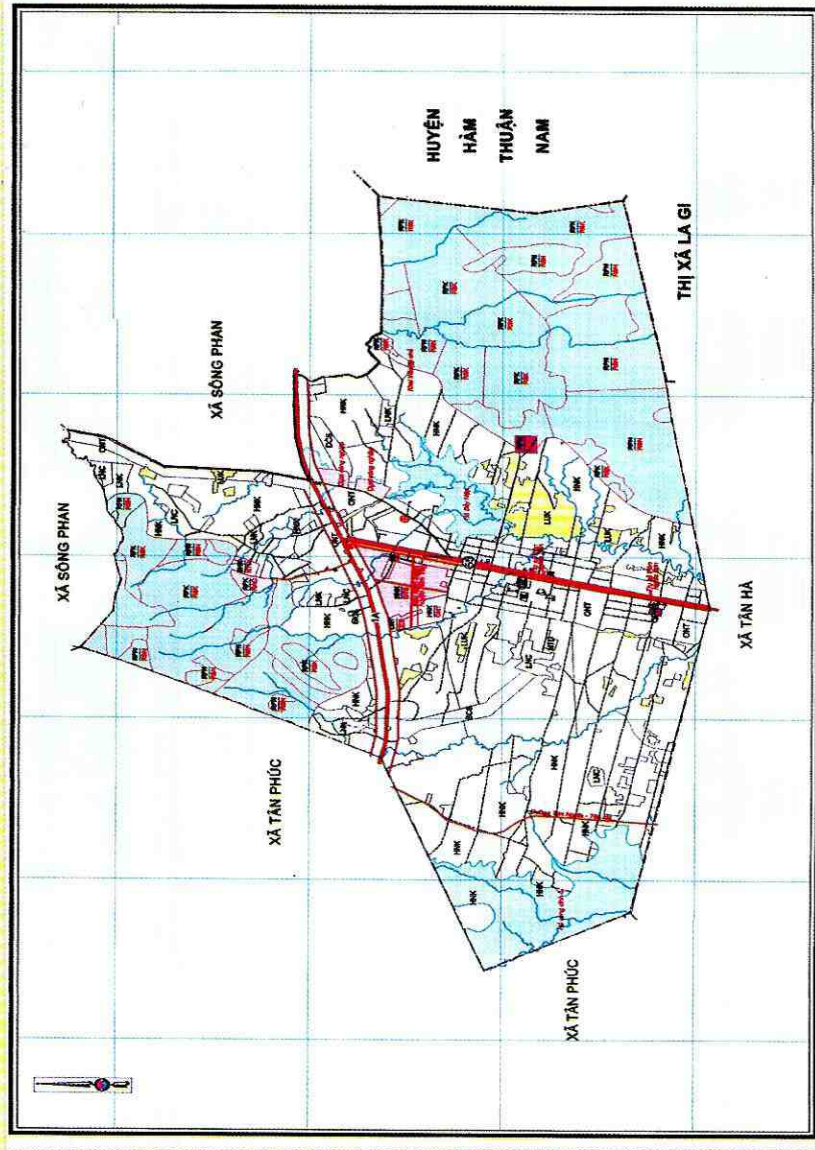
NĂM 2015

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN TÂN NGHĨA
(1954 - 2010)**

BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
XÃ TÂN NGHĨA
(Trước năm 2002)



BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN TÂN NGHĨA (Năm 2010)



Lời mở đầu

Thị trấn Tân Nghĩa là trung tâm hành chính của huyện Hàm Tân - là một đô thị non trẻ đầy sức sống trên vùng đất phương Nam Bình Thuận hôm nay.

Ngược dòng thời gian lịch sử, cách đây gần 60 năm (1954 - 2010), những người dân sống cơ cực trong những khu đồn dân đã được Đảng lãnh đạo, vùng lên tự giải phóng, đập tan sự kềm kẹp của chính quyền Mỹ ngụy. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng bào các dân tộc ở Tân Nghĩa đã tự nguyện tham gia công tác cách mạng, vượt qua bao gian khó, hy sinh, kiên cường chiến đấu góp phần vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trên vùng đất Tân Nghĩa hôm nay vẫn còn ghi dấu những chiến tích oanh liệt của quân và nhân dân ta trong những năm tháng chống giặc Mỹ xâm lược.

Ngay sau ngày miền Nam được giải phóng, thống nhất đất nước, tập thể cán bộ đảng viên và nhân dân Tân Nghĩa đã

nhanh chóng bắt tay cùng nhau xây dựng cuộc sống mới. Chỉ trong vòng 35 năm ngắn ngủi, vượt qua bao gian khó, Tân Nghĩa đã vươn lên trong cuộc sống. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Nghĩa đã đạt được những thành tựu đáng tự hào trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng.

Từ ngày 18 tháng 9 năm 2013, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hàm Tân, đảng ủy thị trấn Tân Nghĩa đã phối hợp với đảng ủy xã Sông Phan tiến hành biên soạn lịch sử truyền thống của địa phương.

Trong quá trình biên soạn công trình "Lịch sử Đảng bộ thị trấn Tân Nghĩa 1954 - 2010)" đã được các đồng chí lãnh đạo huyện Hàm Tân qua các thời kỳ cùng các đồng chí từng công tác, chiến đấu trên quê hương Tân Nghĩa cung cấp tư liệu, đóng góp nhiều ý kiến quý giá. Đồng thời, được Ban tuyên giáo Huyện ủy Hàm Tân, Phòng Lịch sử đảng Ban tuyên giáo tỉnh ủy Bình Thuận tận tình hướng dẫn biên soạn, đến nay công trình biên soạn lịch sử truyền thống cách mạng Tân Nghĩa đã hoàn thành.

Nội dung công trình "*Lịch sử Đảng bộ thị trấn Tân Nghĩa (giai đoạn 1954 - 2010)*" đã thể hiện được những nét tiêu biểu về lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Tân Nghĩa. Trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 2010. Đồng thời, khắc họa được những nét đặc trưng của vùng đất con người, những sự kiện lịch sử trong quá trình cán bộ đảng viên và nhân dân Tân Nghĩa vượt qua bao gian khổ, hy sinh, đóng góp công sức to lớn vào sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược,

giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong quá trình cải tạo, xây dựng quê hương từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng đến hôm nay.

Đây là lần đầu tiên Tân Nghĩa viết lịch sử truyền thống, dù có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những hạn chế. Công trình này là bước khởi đầu, làm tiền đề cho việc biên soạn lịch sử địa phương trong tương lai.

Rất mong đồng bào, đồng chí và bạn đọc đón nhận.

NGUYỄN THẮNG

*Bí thư Đảng ủy thị trấn Tân Nghĩa
kiêm Trưởng ban chỉ đạo biên soạn
lịch sử truyền thống cách mạng Tân Nghĩa*

CHƯƠNG I

LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT TÂN NGHĨA

Thị trấn Tân Nghĩa là trung tâm hành chính của huyện Hàm Tân⁽¹⁾ thuộc tỉnh Bình Thuận có tổng diện tích 5.520 hecta nằm trải rộng trên vùng đất đồi bán sơn địa và trục giao nhau giữa 2 tuyến quốc lộ số 1A và quốc lộ 55.

Tân Nghĩa là cửa ngõ dẫn vào thị xã La Gi và cách La Gi 18 km, cách thành phố Phan Thiết 46 km và thành phố Hồ Chí Minh hơn 150 km. Phía đông thị trấn Tân Nghĩa giáp xã Tân Bình và Sông Phan, phía tây giáp xã Tân Phúc, phía nam giáp xã Tân Hà và phía bắc giáp xã Sông Phan.

Tân Nghĩa là địa phương có địa hình khá đa dạng và phức tạp, có 3 dạng:

- Dạng địa hình tương đối bằng phẳng có độ cao trung bình từ 10 - 12 mét, hình thành chủ yếu trên nền phù sa, tầng dày trung bình 100 cm có màu xám vàng, xám nâu, phân bố chủ yếu ở phía Tây Nam giáp xã Tân Hà.

- Dạng địa hình đồi lượn sóng có độ cao trung bình 50 - 60 mét phân bố ở phía Tây giáp xã Tân Phúc.

- Địa hình đồi núi cao nằm ở hướng Đông Nam và hướng Bắc có độ cao bình quân từ 250 - 300 mét.

(1) Ngày 5/9/2005, Thủ tướng chính phủ ban hành Nghị định 114/NĐ-CP thành lập thị xã La Gi và huyện Hàm Tân trên cơ sở chia tách huyện Hàm Tân (cũ) thành lập 02 đơn vị hành chính mới là huyện Hàm Tân và Thị xã La Gi.

Tân Nghĩa có núi Voi thuộc dãy núi Nhọn ở hướng đông cao 570 mét và có con suối dài 15 km vào mùa mưa nước chảy mạnh.

Giống như các xã trong huyện Hàm Tân, lượng chảy của sông suối của Tân Nghĩa phụ thuộc vào chế độ mưa và thời tiết. Vào mùa khô, thảm thực vật trên các lưu vực bị suy kiệt nên khả năng giữ nước, điều tiết nước kém làm ảnh hưởng đến sản xuất. Qua khảo sát, thực tế nguồn nước ngầm ở Tân Nghĩa nằm sâu hơn 11 mét. Vào mùa khô, phần lớn các giếng và các con suối đều khô cạn.

Nguồn khoáng sản ở đây không nhiều, chủ yếu chỉ có đá xây dựng, sét, đất đỏ... Trong đó, có đá granit nhiều màu, có độ rắn đạt tiêu chuẩn cao.

Nằm trong vùng cực nam Trung bộ, Tân Nghĩa có 2 mùa rõ rệt. Hằng năm, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình cả năm $26,8^{\circ}\text{C}$, tháng 5 và tháng 6 có lúc lên đến $34,6^{\circ}\text{C}$. Lượng mưa ở đây trung bình hằng năm 1.674mm, tập trung chủ yếu vào mùa mưa, chiếm 96% lượng mưa cả năm. Lượng bốc hơi trung bình là 971 mm/năm, độ ẩm trung bình 83,9%. Có 2 loại gió chính ảnh hưởng tới khí hậu ở đây là: Gió mùa Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4 dương lịch năm sau và gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10.

Giông bão thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch, có mưa to gây lũ lụt.

Thị trấn có 8 khu phố với 2.643 hộ và trên 12.679 nhân khẩu. Mật độ dân số 229 người trên mỗi kilômét vuông. Trong tổng diện tích tự nhiên 5.520 hecta, Tân Nghĩa có 5.223 hecta đất sản xuất nông lâm nghiệp.

Riêng diện tích rừng ở Tân Nghĩa hầu như đã cạn kiệt do chiến tranh và khai phá thiếu quy hoạch bảo vệ.

Tân Nghĩa hiện có 1 nhà thờ Thiên Chúa giáo, 1 thánh thất Cao Đài, 1 ngôi chùa. Đồng bào theo đạo Thiên Chúa giáo chiếm trên 27% dân số, theo đạo Phật chiếm trên 34%, theo đạo Cao Đài chiếm 1,3%⁽¹⁾.

Không còn vẻ nghèo khó, hoang vắng núi rừng như cách đây hơn 40 năm, hiện nay Tân Nghĩa đã thật sự trở thành một đô thị non trẻ đầy hứa hẹn trên con đường phát triển.

Thị trấn có: 1 trường mẫu giáo, 3 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở. Về y tế, có 1 trạm y tế với qui mô 10 giường bệnh. Thị trấn có 66,5 km đường giao thông. Trong đó, có gần 20 km tuyến đường nhựa thuộc hệ thống tuyến quốc lộ 1A và quốc lộ 55. Thị trấn Tân Nghĩa thật sự trở thành điểm trung chuyển hàng hóa trong khu vực đi đến Phan Thiết, Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Tánh Linh, Lâm Đồng.

Trên địa bàn thị trấn còn có trường trung học phổ thông, bệnh viện cấp huyện và trung tâm y tế. Trạm truyền thông phát sóng viba... Phần lớn các cơ quan hành chính của huyện đều đóng trụ sở tại thị trấn Tân Nghĩa.

*

*

*

(1) Số liệu thống kê năm 2005

Thị trấn Tân Nghĩa ngày nay được nâng cấp đơn vị hành chính từ xã Tân Nghĩa. Ngược dòng thời gian, căn cứ trên những tư liệu lịch sử, cho thấy vùng đất Tân Nghĩa có một quá khứ hào hùng. Các thế hệ đi trước đã đổ mồ hôi, công sức và cả xương máu chiến đấu với ngoại xâm để mở đất, lập làng.

Trước năm 1945, vùng đất Tân Nghĩa (bao gồm cả xã Sông Phan ngày nay) thuộc làng Phước Lộc, tổng Phước Thắng huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận.

Thời bấy giờ, vùng đất Tân Nghĩa hoàn toàn là núi rừng bạt ngàn. Hầu như chưa có con người định cư sinh sống. Chỉ riêng ở khu vực núi rừng ở Sông Phan có khoảng 10 gia đình đồng bào dân tộc Rais sinh sống.

Năm 1927, nhằm phục vụ việc đẩy mạnh khai thác tài nguyên của đất nước ta, thực dân Pháp mở tuyến đường lộ từ ngã ba 46 đi La Gi, và tuyến đường từ ngã ba 46 đi đến ga Sông Phan.

Có một gia đình tư bản người Pháp thuộc gia đình quan chức người Pháp Demonestrol đến Sông Phan lập đồn điền cao su được vài năm, thì bị bệnh chết, từ đó khu đồn điền cao su bỏ hoang.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp từ 1945 đến 1954, vùng đất Tân Nghĩa thuộc thôn Tân Hiệp, xã Phước Lộc, huyện Hàm Tân. Suốt thời kỳ này, Tân Nghĩa vẫn còn là vùng núi rừng hoang sơ, chưa có dân sinh sống.

Ngày 20/07/1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương phân định vĩ tuyến 17 làm giới tuyến tạm thời chia đôi đất nước Việt Nam. Ngày 24/01/1957, chế độ Sài

Gòn thành lập tỉnh Bình Tuy theo sắc lệnh 143 ngày 26/10/1956 của Tổng thống ngụy quyền Ngô Đình Diệm. Tỉnh Bình Tuy gồm có các quận Hàm Tân, Tánh Linh và Hoài Đức. Quận Hàm Tân có các xã: Phước Hội, Bình Tân, Hiệp Hòa, Văn Mỹ, Tân Hiệp và xã Bà Giêng. Vùng đất Tân Nghĩa (bao gồm cả Sông Phan) thuộc xã Bà Giêng. (Xã Bà Giêng thời bấy giờ bao gồm diện tích các xã Tân Đức, thị trấn Tân Minh, Tân Phúc, Tân Nghĩa, Tân Hà, Tân Xuân và Sông Phan ngày nay).

Tháng 12 năm 1973, chính quyền Sài Gòn thành lập cái gọi là "Ủy ban khẩn hoang lập ấp". Chính quyền Sài Gòn thu gom dân ở các tỉnh miền Trung đưa vào Bình Tuy bố trí xây dựng khu khẩn hoang lập ấp, gồm các khu: Bình Ngãi, Nghĩa Tân, Sông Phan thuộc phần đất Tân Nghĩa ngày nay.

Ngày 20/04/1975, ngay sau khi giải phóng các khu khẩn hoang lập ấp, chính quyền cách mạng thành lập các xã: Bình Ngãi, Nghĩa Tân và Sông Phan thuộc huyện Nghĩa Lộ tỉnh Bình Tuy.

Tháng 1 năm 1976, xã Tân Nghĩa được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã: Bình Ngãi, Nghĩa Tân và Sông Phan, trực thuộc huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận.

Tháng 1 năm 2004, thực hiện Nghị định 139 ngày 18/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ xã Tân Nghĩa được chia tách thành đơn vị hành chính là xã Tân Nghĩa và xã Sông Phan.

Đến ngày 04 tháng 01 năm 2008, thực hiện Nghị định số

176 của Chính phủ (3/12/2007), xã Tân Nghĩa được nâng cấp đơn vị hành chính lên thành thị trấn Tân Nghĩa.

Theo dòng thời gian, bao đời nay, nhiều thế hệ tiếp nối nhau, những người dân sinh sống trên vùng đất Tân Nghĩa với khát vọng vươn lên trong cuộc sống mới đã vượt lên gian khổ cùng nhau xây dựng quê hương giàu đẹp.

CHƯƠNG II

TÂN NGHĨA TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)

I - BỐI CẢNH LỊCH SỬ SAU NĂM 1954

Sau tháng 7/1954, đất nước ta tạm chia làm hai miền. Miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời chịu sự quản lý của chính quyền Sài Gòn.

Sau hiệp định Giơnevơ, đế quốc Mỹ thay thế vị trí của Pháp ở miền Nam. Về chính trị, Mỹ ủng hộ Ngô Đình Diệm. Tháng 3 năm 1956, dưới sự bảo trợ của Mỹ, Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử quốc hội, lập chế độ "Việt Nam Cộng hòa". Sự kiện này đánh dấu Mỹ áp đặt thể chế chính trị kiểu Mỹ ở miền Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, chống phá phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Ngày 24/01/1957, theo sắc lệnh 143 ngày 26/10/1956 của Tổng thống Ngô Đình Diệm, chính quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Bình Tuy, gồm có phần đất của hai quận Hàm Tân, Tánh Linh tỉnh Bình Thuận và một phần đất của tỉnh Long Khánh (nay là tỉnh Đồng Nai) và Lâm Đồng. Tỉnh Bình Tuy gồm có quận Hàm Tân, Hoài Đức, Tánh Linh.

Huyện Hàm Tân gồm có các xã Phước Hội, Hiệp Hòa, Bình Tân, Bà Giêng, Tân Hiệp và Văn Mỹ. Xã Bà Giêng bao gồm diện tích Tân Nghĩa, Sông Phan ngày nay.

Năm 1954, Tân Nghĩa và Sông Phan là những cánh rừng bạt ngàn. Ở khu vực Tân Nghĩa chưa có dân sinh sống. Chỉ

khu vực gần ga xe lửa ở Sông Phan có một làng dân tộc Rais với khoảng 30 hộ sinh sống.

Sau khi ký kết Hiệp định Giơnevơ, từ năm 1954 đến năm 1960, theo sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Hàm Tân rút vào hoạt động bí mật. Đồng thời, phân công một số đồng chí sống hợp pháp trong vùng địch tạm chiếm để tiếp tục hoạt động, chỉ đạo phong trào cách mạng trong giai đoạn mới. Chủ trương của Đảng trong thời kỳ này là hoạt động của cách mạng Việt Nam phải kết hợp chặt chẽ phương pháp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, hoạt động bí mật là chính. Lợi dụng mọi khả năng để tuyên truyền giáo dục quần chúng đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Giơnevơ. Đồng thời, luôn luôn bám sát quần chúng mà hoạt động chống khủng bố của địch và bảo vệ lực lượng cách mạng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng, Huyện ủy Hàm Tân chia địa bàn huyện ra làm 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Vùng đất Tân Nghĩa xã Bà Giêng thuộc miền Nam.

II - CHẶNG ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Trong suốt 4 năm liền (1954 - 1959), ngục quyền Sài Gòn liên tục mở chiến dịch Tố Cộng, thường xuyên truy bắt cán bộ ta. Đồng thời, tuyên bố trắng trợn không thi hành hiệp định Giơnevơ, thiết lập chế độ theo mô hình của Mỹ. Nhiều nơi, chúng bắt giam những gia đình có người thân đi tập kết học tập cái gọi là "chính sách quốc gia" và bắt ly khai với Cộng Sản.

Thời kỳ này, Sông Phan - Tân Nghĩa còn hoang vắng, như một vùng đất biệt lập trong rừng. Có khoảng 20 gia đình sinh sống là những người trước đây có tham gia kháng chiến chống Pháp bị nguy quyền o ép, khủng bố và một số dân nghèo ở các nơi tìm đến định cư ở Sông Phan.

Hầu hết đồng bào dân tộc Rais và người Kinh ở Sông Phan mưu sinh bằng nghề rừng như khai thác gỗ củi, săn bắn thú rừng, gieo lúa rẫy...

Tháng 1/1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 15 đề ra nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh của cách mạng miền Nam là: Sử dụng bạo lực cách mạng, sử dụng sức mạnh của nhân dân miền Nam vũ trang tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa đập tan bộ máy chính quyền của địch.

Ngày 20/12/1960, Ủy ban Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời, chứng tỏ sức mạnh của cách mạng và tạo thêm nhiều khí thế và niềm tin vào con đường giải phóng dân tộc.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, trong giai đoạn này, Huyện ủy Hàm Tân chủ trương "Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang và đấu tranh vũ trang chuyển thành vai trò quyết định". Các xã trong huyện Hàm Tân đã bắt đầu xuất hiện truyền đơn kêu gọi chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn.

Năm 1961, Huyện ủy chỉ đạo thành lập các đội công tác vũ trang. Các đội bám địa bàn các mảng miền Bắc, Trung, Nam hoạt động và trực tiếp chỉ đạo phong trào bên trong. Các

xã thuộc mảng miền Nam của huyện được Đội công tác vũ trang do đồng chí Hoàng Trung Thông - Bí thư kiêm Đội trưởng trực tiếp chỉ đạo và xây dựng cơ sở cách mạng.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hàm Tân nhận thấy: địa bàn Sông Phan núi rừng hẻo lánh, nhưng lại có ga xe lửa, nằm tiếp giáp với Tánh Linh và Hàm Thuận. Đây là địa bàn chiến lược quan trọng cần phải tổ chức cơ sở bên trong để chờ thời cơ mở rộng vùng giải phóng liên hoàn tiếp giáp với huyện miền núi Tánh Linh. Huyện ủy chỉ đạo cho Đội công tác vũ trang miền Nam thâm nhập tổ chức cơ sở cách mạng ở Sông Phan.

Cải trang thành người làm rừng, các đồng chí trong Đội công tác thường xuyên tiếp xúc với bà con dân tộc Rais để tuyên truyền đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Qua quá trình bí mật tiếp xúc và giác ngộ cách mạng, anh Hùng Thanh Long dân tộc Rais (còn có tên là Nguyễn Văn Long, Trương Công Long) trở thành cơ sở nòng cốt của cách mạng tại Sông Phan.

Từ một cơ sở ban đầu, Đội công tác vũ trang đã vận động, tổ chức được các cơ sở hoạt động cách mạng bí mật. Nhiều đồng bào dân tộc Rais và người Kinh tự nguyện tham gia cách mạng như các anh Nguyễn Văn Biên⁽¹⁾, Phan Văn, Phan Văn Đấu, Nguyễn Thị Chi, Phan Văn Ten... Các cơ sở hoạt động tích cực tạo sự chuyển biến trong phong trào quần chúng.

(1) Đồng chí Nguyễn Văn Biên còn có tên là Nguyễn Phước Biên, Trương Công Biên, Phan Phước Biên

Sau những thất bại của các chiến dịch "Tố Cộng", chiêu bài xây dựng cái gọi là "xây dựng Nông thôn mới", đến tháng 8 năm 1962, Ngụy quyền Sài Gòn chủ trương xây dựng ấp chiến lược. Chính quyền Sài Gòn xem "ấp chiến lược" là quốc sách để thực hiện các mục tiêu: Tách nhân dân ra khỏi ảnh hưởng cách mạng, kìm kẹp nông dân chặt chẽ, không cho cán bộ của ta ở trong dân. Chúng xây dựng ấp chiến lược theo kiểu bao vây, tát nước bắt cá, nhằm truy bắt cán bộ ta từ căn cứ bí mật tiếp xúc với nhân dân. Cũng như các làng quê khác ở miền Nam, địch tiến hành xây dựng ấp chiến lược ở Sông Phan. Ngụy quyền dùng dân quân, lực lượng cảnh sát, lính địa phương quân gom dồn hết 50 gia đình gồm đồng bào Rais và Kinh vào khu ấp chiến lược. Chúng đào hào và rào kín chung quanh làng bằng tre và dây kẽm gai, chỉ chừa một cổng để dân làng ra, vào theo giờ qui định của ngụy quyền⁽¹⁾.

Ở ấp chiến lược Sông Phan, địch bố trí phòng thủ gồm 1 trung đội địa phương quân, 1 cuộc cảnh sát. Ngoài ra, có những đợt, địch tăng cường thêm 1 trung đội biệt kích để tổ chức truy quét, đi càn trong rừng.

Mặc dầu sống trong ấp chiến lược, bị ngụy quyền kèm kẹp, đời sống rất khó khăn, nhưng các cơ sở bí mật của ta ở Sông Phan vẫn hoạt động tích cực. Địch càng kèm kẹp, thì nhân dân càng hướng về cách mạng. Các cơ sở ta vẫn bảo đảm giao thông liên lạc và tiếp tế cho Đội công tác ở khu căn cứ kháng chiến. Đồng thời, bí mật chuẩn bị lực lượng, chờ thời cơ vùng lên phá ấp chiến lược, sống cuộc đời tự do.

(1) Vị trí khu ấp chiến lược cách ga xe lửa Sông Phan hơn 1km về phía Bắc.

Đến đầu năm 1963, với sự chỉ đạo của Đội công tác vũ trang miền Nam huyện Hàm Tân, đồng chí Hùng Thanh Long và các cơ sở bí mật của ta trong ấp chiến lược Sông Phan đã xây dựng được một tiểu đội du kích. Qua quá trình phấn đấu công tác, vượt qua nhiều gian khổ, khó khăn trong lòng địch, nhiều đồng chí hoạt động bí mật được vinh dự kết nạp vào Đảng nhân dân Cách mạng miền Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam), gồm các đồng chí: Hùng Thanh Long, Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Ngọc Thang, Phan Văn Chiến, Phan Văn Đấu, Phan Văn Ten. Đây là những đảng viên đầu tiên, những hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng tại Sông Phan - Tân Nghĩa trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trung tuần tháng 5 năm 1963, Huyện ủy Hàm Tân thành lập chi bộ Sông Phan gồm 6 đồng chí và chỉ định đồng chí Hùng Thanh Long làm Bí thư chi bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng tại Sông Phan.

Tuyến đường này phần lớn đi qua vùng rừng núi và có đoạn nằm giữa các sườn đồi hiểm trở, phức tạp. Trận phục kích được chọn là đoạn giữa ga Suối Vận và Sông Phan. Đoạn này dài hơn 100 mét, hai bên đường rừng cây thưa, cỏ le cao và rậm, có độ cao gần 3 mét so với mặt đường.

Xe lửa 1 là một biểu tượng bất khả xâm phạm của địch, ngoài toa đầu máy, đoàn xe có 4 - 6 toa quân sự bọc thép bố trí xen kẽ với các toa trần và được trang bị rất mạnh: 1 khẩu Canon Beaufot 37 ly, 1 khẩu 12,7 ly, nhiều đại liên và cối 81 ly. Quân số khoảng 100 tên do 1 tên trung úy chỉ huy.

Tham gia phục kích đoàn xe này có đại đội bộ binh 486, 489, đội đặc công 481 và 1 trung đội công binh của tỉnh. Các

đơn vị có quân số đầy đủ và được trang bị khá như đại liên 30, trung liên, tiểu liên, cối 60, 80 ly. Chỉ huy trận đánh do đồng chí Nguyễn Cang - Tham mưu trưởng Tỉnh đội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Phạm Hoài Chương làm Chính trị viên.

Sau khi chuẩn bị chiến trường và nắm tình hình địch, Ban chỉ huy trận đánh tổ chức lực lượng tham chiến thành 2 bộ phận. Bộ phận thứ nhất chia thành 6 mũi; 4 mũi bố trí cách phía Nam đường từ 10 - 20m có nhiệm vụ đặt mìn và đánh vào 4 toa công sự, 2 mũi còn lại dự bị. Bộ phận thứ hai gồm 3 tổ bố trí phía Bắc đường, dùng mìn lồm ĐH, ĐKZ 57 và đại liên 30 trên sườn đồi đánh từ nóc toa xe xuống. Đài quan sát đặt trên sườn núi cao cách phía Bắc trận địa 80m. Sở chỉ huy cũng đặt về phía Bắc, sau khẩu đội ĐKZ 57, cách trận địa 50m. Ngày 28/10, các đơn vị thảo luận phương án trên sa bàn và tổ chức hiệp đồng chiến đấu. Trong ngày bộ phận công binh cũng đặt và nguy trang xong 4 quả mìn. 18 giờ ngày 28/10, các đơn vị bắt đầu hành quân. 6 giờ ngày 30/10, tiếp cận trận địa và đến 12 giờ, toàn bộ lực lượng triển khai xong đội hình theo kế hoạch và sẵn sàng nổ súng.

14 giờ, ngày 30/10/1963, đài quan sát phát hiện và báo cáo có 1 tàu khách chạy từ Mương Mán vào Sài Gòn, sau đoàn tàu là xe lửa 1. Từ xa tiếng xe lửa vọng lại, cả trận địa hồi hộp chờ đợi. Gần 30 phút sau, đoàn xe khách thứ nhất, thứ hai, ba, tư lần lượt chạy qua trận địa.

Đến xe lửa 1 cách trận địa 500m xe bắt đầu tăng tốc, khi qua quả mìn số 4, số 3, rồi số 2 địch không phát hiện gì. Lúc toa bọc thép thứ nhất vào đến vật chuẩn quả mìn thứ nhất,

đồng chí Tự điểm hỏa. Bị trúng mìn toa xe bọc thép thứ nhất dừng lại.

Mũi hai, mũi ba tiếp đó cũng cho mìn nổ trúng vào toa xe bọc thép thứ hai, thứ ba. Riêng toa số 4 do đồng chí Giây mất bình tĩnh nên bấm mìn không trúng. Sau tiếng nổ của 4 quả mìn, ở phía Bắc đường, 4 đồng chí công binh đưa sào có cột mìn định hướng lao ra nóc toa xe cho nổ, các toa xe số 1, 2, 3 lần lượt bị tiêu diệt. Riêng toa số 4 do bấm mìn không trúng nên bọn địch chống trả quyết liệt. Khẩu ĐKZ 57 được điều lên tiêu diệt toa số 4, nhưng lúc này bọn địch cũng nhảy ra khỏi toa và tiếp tục bắn trả dữ dội. Đồng chí Sơn chính trị viên đại đội ở mũi 3 thấy tình huống bất lợi liền chỉ huy quân ta kẹp theo hai bên đường sắt đánh phối hợp với mũi tấn công toa số 4. Bị tấn công mạnh, bọn địch lớp chết, lớp đầu hàng. Đến 15 giờ ta làm chủ trận địa, cả 4 toa bọc thép đều bị tiêu diệt.

Sau 20 phút chiến đấu, ta diệt hơn 70 tên, bắt 10 tên, thu 50 súng các loại, 1 máy VTĐ 15W. Ta hy sinh 1 đồng chí và bị thương 3 đồng chí.

Sau thắng lợi này, địch bỏ luôn hệ thống giao thông đường sắt, ta mở rộng vùng giải phóng, tạo hành lang an toàn nối liền vùng đồng bằng với miền núi cho đến ngày miền Nam giải phóng⁽¹⁾.

Trước khi nổ ra trận đánh cắt đứt tuyến đường sắt - tuyến đường vận chuyển, giao thông huyết mạch của Mỹ - Ngụy ở

(1) Theo "Chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang" của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận xuất bản năm 2000.

Sông Phan, Huyện ủy Hàm Tân chỉ đạo cho Đội công tác vũ trang và chi bộ bí mật ở ấp chiến lược Sông Phan chuẩn bị lực lượng và vận động đồng bào khởi nghĩa, phá banh kèm kẹp ấp chiến lược để giải phóng. Giờ G được ấn định cho công cuộc vùng lên giải phóng đồng bào trong ấp chiến lược được ấn định là khi nghe bộ đội tỉnh nổ mìn đánh đoàn tàu.

Thời điểm này, tại ấp chiến lược, địch còn đóng một trung đội Bảo an (lính địa phương quân). Để cho cuộc đánh địch, phá ấp chiến lược, giải phóng được thành công. Tỉnh đội còn điều động 1 đại đội của huyện Tánh Linh xuống chi viện cho lực lượng cơ sở ở Sông Phan.

Đúng vào lúc 14 giờ 00 ngày 30/10/1963, khi trận địa chiến của lực lượng bộ đội tỉnh nổ mìn khai hỏa trận đánh đoàn tàu của địch. Cũng là lúc lực lượng bộ đội huyện Tánh Linh, các đảng viên và anh em du kích mật ở Sông Phan tiến công vào phá ấp chiến lược. Có sự chuẩn bị nổi dậy của nhân dân các dân tộc Rais, dân tộc Kinh từ bên trong, nên lực lượng bộ đội ta nhanh chóng làm chủ ấp chiến lược. Lúc này, súng nổ vang cả núi rừng, khắp vùng đất Sông Phan ở đâu cũng có các lực lượng bộ đội của ta xuất hiện, nổ súng. Cả trung đội địa phương quân và bọn tề ngụy chạy thoát thân. Toàn bộ binh lính ngụy và bọn chính quyền, cảnh sát ngụy đều rút khỏi Sông Phan. Núi rừng sạch bóng quân thù. Cuộc vùng lên giải phóng, xóa bỏ bộ máy kèm kẹp ấp chiến lược thắng lợi. Nhân dân các dân tộc ở Sông Phan phấn khởi khi được giải phóng thoát khỏi ách kèm kẹp của địch, được làm chủ núi rừng, xóm làng.

Sông Phan là vùng quê đầu tiên được giải phóng ở huyện Hàm Tân. Thắng lợi này tạo yếu tố cho ta mở rộng vùng giải

phóng, tạo hành lang an toàn nối liền huyện Hàm Tân và huyện Tánh Linh.

Kể từ tháng 10 năm 1963 đến 30/4/1975, Sông Phan là vùng giải phóng, do nhân dân ta làm chủ hoàn toàn.

Ngay sau khi vùng lên phá kềm kẹp của địch, chi bộ Sông Phan vận động nhân dân xây dựng làng giải phóng. Trong thời điểm này, vùng quê Sông Phan - Tân Nghĩa trở thành vùng oanh kích tự do của quân đội Mỹ ngụy. Lính ngụy thường xuyên nã pháo vào làng giải phóng Sông Phan. Cuộc sống có nhiều khó khăn, nhiều khi phải đối mặt với cái chết, nhưng bà con các dân tộc ở đây vẫn bám làng, bám rừng theo cách mạng, góp nhiều công sức vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bà con đưa con em thoát ly tham gia bộ đội, du kích và tự nguyện tham gia công tác dân công phục vụ chiến trường.

Riêng Đội công tác vũ trang miền Nam, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy vẫn phân công cán bộ bám sát địa bàn từ đèo Yanko đến cây số 37 và tuyến lộ liên tỉnh số 2 (Nay là tuyến QL55 thuộc địa giới thị trấn Tân Nghĩa bây giờ) để hoạt động. Cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 1964, Đội công tác vũ trang đã dẫn đường trinh sát cho các đơn vị chủ lực của tỉnh và Quân khu 6 để chuẩn bị cho chiến trường đánh Mỹ ngụy trên vùng đất Tân Nghĩa ngày nay.

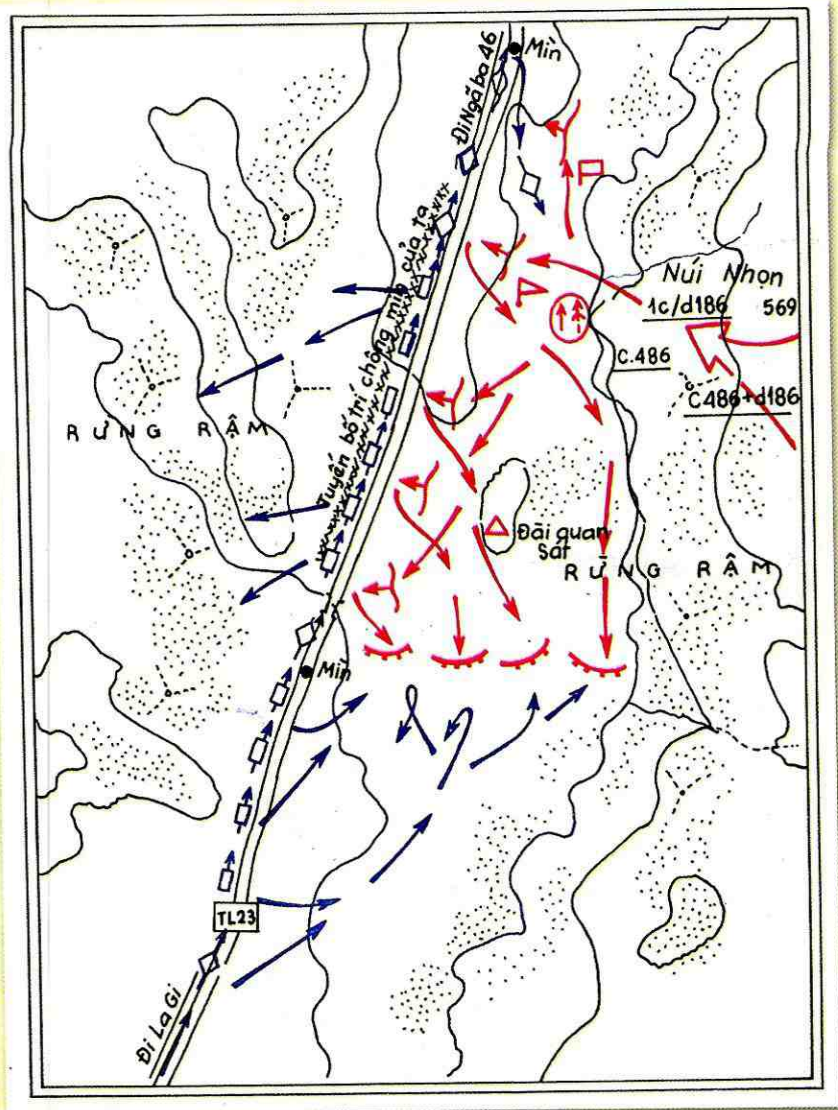
Trước lúc mở màn đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, Bộ tư lệnh Quân khu 6 đã nhận định: Sau khi ta đánh chiếm và làm chủ ấp Mêpu (Hoài Đức) thì thế nào Tiểu khu Bình Tuy cũng đưa lực lượng lớn lên giải tỏa. Do đó, chỉ huy

trưởng Mặt trận giao nhiệm vụ cho Tỉnh đội Bình Thuận chuẩn bị trận địa phục kích trên đường số 2 và sử dụng đại đội 486 phối hợp với đại đội 1 Tiểu đoàn 186 của Quân khu 6 chặn đánh tiêu diệt địch.

Nhận nhiệm vụ, Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận liền phái lực lượng chuẩn bị chiến trường. Địa điểm phục kích được chọn là khu vực dốc Sỏi (đoạn từ km 17 đến km 18 tỉnh lộ 2 - nay là quốc lộ 55 thuộc địa phận Bình Ngãi xã Tân Nghĩa. Nơi đây không có nhà dân, hai bên đường có nhiều cây cỏ rậm rạp, phía dưới dốc có con suối chảy từ Tây Bắc qua đường sang Đông Nam, hai bên suối có nhiều tre, le mọc xen dày.

Căn cứ vào kết quả của bộ phận chuẩn bị chiến trường, Ban chỉ huy Tỉnh đội hạ quyết tâm sử dụng lực lượng và bố trí đội hình như sau: đại đội 1 Tiểu đoàn 186 được tăng cường 3 cối 60 ly và 3 quả mìn làm nhiệm vụ chặn đầu. Đại đội 486 được tăng cường 1 trung đội của đại đội 489, 1 tiểu đội công binh và 5 mìn, bố trí trên hướng chủ yếu và khóa đuôi. Tất cả đều nằm phía Đông tỉnh lộ 2. Phía Tây đường do địa hình không cho phép, nên bố trí 20.000 cây chông và 30 quả mìn mui. Ban chỉ huy trận đánh gồm các đồng chí Nguyễn Cang - Tham mưu trưởng Tỉnh đội làm Chỉ huy trưởng, Nguyễn Phước Đại - Đại đội trưởng 486 và đồng chí Tiểu đoàn phó 186 làm Chỉ huy phó; Nguyễn Thanh Đồng - Chính trị viên 486 làm Chính trị viên. Chỉ huy trưởng đi với đại đội 1 Tiểu đoàn 186, sở chỉ huy còn lại đi với đại đội 486.

Sau khi giao nhiệm vụ cụ thể lần cuối cùng trên sa bàn tại chân núi Ông. 8 giờ ngày 10/11/1964, chỉ huy trưởng hạ



**Bản đồ trận phục kích trên tuyến liên tỉnh lộ 2
vào ngày 11/11/1964**
(Nguồn: Trong tác phẩm "Chiến đấu oanh liệt thắng lợi vẻ vang"
của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận)



Tuyến đường dưới chân đèo Yanko trên QL1A



*Bia lưu niệm chiến thắng trên đường liên tỉnh 2 (QL55)
trong kháng chiến chống Mỹ*

lệnh xuất phát. Đến 21 giờ, các đơn vị đã vào chiếm lĩnh trận địa được phân công, tiến hành đào công sự. Đúng 4 giờ ngày 11/11, toàn trận địa đã sẵn sàng nổ súng.

Đúng như nhận định của Bộ tư lệnh Quân khu. Vừa nhận được tin đêm 10/11, quân ta đánh chiếm và làm chủ ấp Mèpu (Hoài Đức), thì rạng sáng ngày 11/11, Tiểu khu Bình Tuy liền cho lực lượng có xe bọc thép dẫn đầu, xe GMC chở quân và cố vấn Mỹ đi kèm theo lộ 2 lên giải tỏa. Lúc 8 giờ, gần nửa đội hình của chúng đi lọt vào trận địa phục kích của ta. Chiếc xe đi đầu chưa đến quả mìn thứ nhất, thì quả mìn thứ 3 do chiến sỹ công binh mất bình tĩnh làm chập điện nên mìn nổ mà không diệt được xe nào. Nghe mìn nổ, chiếc xe bọc thép đi đầu quay lại đâm thẳng vào hướng sở chỉ huy bị ĐKZ bắn liền 2 phát cháy ngay tại chỗ. Cùng lúc, toàn trận địa đồng loạt nổ súng, cối 60 và ĐKZ bắn cháy thêm 1 chiếc xe bọc thép và 1 xe GMC. Đại đội 486 cũng diệt được 1 xe bọc thép và 3 xe GMC. Bọn địch sống sót trên xe nhào xuống chạy dạt sang phía Tây đường bị chông mìn diệt gần hết. 5 phút sau, đại đội 1, Tiểu đoàn 186 làm chủ trận địa thu vũ khí nhưng phía đại đội 486 vẫn còn đang chiến đấu quyết liệt. Bọn địch còn lại phía sau ngoài trận địa dùng một mũi thọc sang phía Đông đường đánh vào sườn trái, buộc đại đội 486 chống trả quyết liệt. Trước tình hình đó, Chỉ huy trưởng Nguyễn Cang lập tức cho cối 60 bắn cấp tập vào đội hình địch, đồng thời trực tiếp chỉ huy đại đội 1- Tiểu đoàn 186 đánh thẳng vào sườn và phía sau lưng chúng. Có lực lượng chi viện, đại đội 486 liền phối hợp và tổ chức xung phong đẩy lùi quân địch sang bên kia bờ suối 200m, làm chủ trận địa, thu vũ khí. Lúc 8 giờ 10

phút, có chiếc L19 đến quần đảo bị thương liên phòng không bắn mạnh, phải vọt lên cao rồi chuồn thẳng.

Thấy kéo dài trận đánh sẽ không lợi. Lúc 9 giờ 30 phút, Chỉ huy trưởng hạ lệnh nhanh chóng thu dọn chiến trường, không chuyển thương binh, tử sĩ tổ chức lui quân.

Kết quả ta diệt và làm bị thương 130 tên (trong đó có 1 đại đội bảo an 387, 1 trung đội bảo an công vụ, 1 trung đội biệt động quân, 1 trung đội của đại đội bảo an 310 và 2 tên cố vấn Mỹ); diệt chi đội thiết giáp 351/3 (3 chiếc), 1 xe Jeep, 6 xe GMC, thu 47 súng các loại (có 2 đại liên, 1 cối 60, 2 trung liên), cùng hàng chục ngàn viên đạn; phá hủy 4 đại liên và nhiều phương tiện chiến tranh khác; bẻ gãy hoàn toàn cuộc hành quân giải tỏa của địch. Riêng lực lượng của ta hy sinh 3 đồng chí, bị thương 2 đồng chí⁽¹⁾.

Chiến thắng trận đánh trên tuyến đường liên tỉnh lộ 2 (QL55) là một dấu son ngời sáng đã đi vào những trang sử hào hùng của lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận. Đây là một chiến công oanh liệt của quân và dân ta trên vùng đất Tân Nghĩa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Năm 2010, được sự hỗ trợ của Huyện và Tỉnh, thị trấn Tân Nghĩa đã xây dựng bia lưu niệm chiến thắng tại nơi xảy ra trận đánh phục kích.

Cuối tháng 4 năm 1964, cơ quan huyện ủy và các lực lượng vũ trang đóng ở Núi Bể trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng. Đồng thời, củng cố các đội công tác vũ trang và

(1) Theo "Chiến đấu oanh liệt - Thắng lợi vẻ vang" của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận xuất bản năm 2000

chỉ đạo các đơn vị bám sát cơ sở chủ động tấn công địch bằng 3 mũi: chính trị, quân sự và binh vận.

Đầu năm 1965, Đội công tác vũ trang miền Nam được sự hỗ trợ của lực lượng huyện đội tổ chức mai phục, chặn đánh đoàn xe chở lính Ngụy ở ngã ba Bốn Sáu (46). Kết quả trận đánh, ta tiêu diệt 30 tên lính địa phương quân và bắn bị thương 1 tên trung úy Ngụy.

Đầu mùa mưa năm 1965, được sự hỗ trợ của bộ đội Xuân Lộc (Long Khánh), Huyện ủy chỉ đạo các lực lượng tập trung giải phóng ấp chiến lược Đá Mài - Bà Giêng và tấn công quét sạch các đồn bót của Ngụy trên tuyến quốc lộ 1A.

Từ thời điểm này, lực lượng của ta làm chủ hoàn toàn tuyến đường quốc lộ 1A đoạn từ giáp ranh huyện Xuân Lộc đến cây số 30⁽¹⁾.

Thời kỳ này, chi bộ Sông Phan cùng Đội công tác vũ trang miền Nam vận động nhân dân quán triệt chủ trương của huyện ủy là: tranh thủ thời cơ, củng cố xây dựng lực lượng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, sẵn sàng đánh bại cả quân Mỹ và quân đội chính quyền Sài Gòn. Địch thường xuyên dùng pháo binh và máy bay thả bom, bắn phá vùng giải phóng khu căn cứ của ta. Máy bay của Mỹ ngụy còn thường xuyên thả chất độc hóa học và thuốc khai quang và hóa chất độc hại xuống khu căn cứ của ta. Cuộc sống của lực lượng thoát ly và đồng bào sống trong vùng giải phóng gặp vô cùng

(1) Từ cây số 30 đến cây số 63 trên tuyến quốc lộ 1A tính từ Phan Thiết đi về hướng Nam.

khó khăn. Lực lượng thoát ly và nhân dân thường xuyên thiếu lương thực, muối và thuốc chữa bệnh, thuốc trị thương... Nhưng hầu hết nhân dân đều vẫn kiên cường bám trụ theo cách mạng, góp phần kháng chiến chống Mỹ.

Vượt qua đói khổ, khó khăn, phong trào cách mạng ở vùng giải phóng không ngừng lớn mạnh. Nhân dân áp dụng chiến tranh du kích. Nhân dân cùng lực lượng du kích tích cực làm hầm chông, bố trí mìn để ngăn chặn địch càn đánh phá vùng căn cứ.

Đến tháng 8 năm 1968, theo sự chỉ đạo của khu ủy khu VI, tỉnh Bình Tuy được thành lập nhằm đáp ứng tình hình thực tế của chiến trường và phù hợp với địa giới hành chính hiện tại. Tỉnh Bình Tuy gồm có các huyện Hàm Tân, Tánh Linh, Hoài Đức. Đồng thời, tỉnh Bình Tuy thành lập thị xã La Gi. Các xã mảng miền Nam như Bà Giêng, Hiệp Hòa, Phước Hội được tách khỏi huyện Hàm Tân, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của thị ủy La Gi. Riêng vùng giải phóng xã Bà Giêng thuộc khu vực Đá Mài - Suối Bà Giêng và vùng giải phóng Sông Phan tạm thời giao cho huyện ủy Tánh Linh quản lý và chỉ đạo. Riêng phần diện tích xã Tân Nghĩa bao gồm khu vực chạy dọc theo quốc lộ 1A và liên tỉnh lộ 2 thuộc sự quản lý của Thị ủy La Gi.

Huyện ủy Tánh Linh tạm thời quản lý chỉ đạo chi bộ Sông Phan. Thời điểm này, vùng giải phóng Sông Phan có nhiều thanh niên dân tộc Rais thoát ly tham gia bộ đội huyện Tánh Linh.

Riêng khu vực trên tuyến quốc lộ 1A và khu vực tuyến liên tỉnh lộ 2 (QL55) từ ngã ba 46 đến giáp ranh Tân Xuân, Thị ủy La Gi phân công một đội công tác vũ trang bám trụ do đồng chí Lê Thanh Phòng làm đội trưởng.

Thời kỳ này, căn cứ của đội công tác vũ trang nằm trong Núi Nhọn. Có lúc nằm ở khu rừng dưới chân đèo Yanko. Tuy ở đây không có dân định cư sinh sống nhưng Đội công tác vẫn bám trụ để nắm tình hình của địch và tiếp xúc với những người dân làm rừng để tuyên truyền chủ trương của Đảng.

Từ năm 1969, được quân Mỹ yểm trợ và trực tiếp tham chiến, quân đội Ngụy quyền Sài Gòn ồ ạt đổ quân tái chiếm tuyến quốc lộ 1A từ Long Khánh đến giáp ranh Phan Thiết. Lực lượng quân đoàn 3 thuộc vùng 3 chiến thuật của Ngụy rải quân và đóng căn cứ quân sự tại các cây cầu trên tuyến quốc lộ 1A. Các căn cứ của địch 1, 2, 3, 4 trên đất Xuân Lộc (Long Khánh), từ căn cứ 5 đến căn cứ 10 đóng trên tuyến quốc lộ nằm trên phần đất huyện Hàm Tân. Riêng từ cây số 58 đến cây số 30 trên phần đất Tân Nghĩa, địch đóng 3 căn cứ. Mỗi căn cứ, địch bố trí 1 trung đội địa phương quân. Có lúc, tăng lên 1 đại đội lính địa phương quân. Cũng trong thời điểm này, lữ đoàn bộ binh 199 của Mỹ và sư đoàn kỵ binh bay của Mỹ dàn trải đóng đều trên địa bàn huyện Hàm Tân.

Dưới chân đèo Yanko ở khu vực hướng Đông Nam, Mỹ lập một đồn binh. Ở ngã ba cây số 46 đi Sông Phan, Ngụy đóng 1 đồn với quân số 1 trung đội địa phương quân nhằm khống chế, cô lập vùng giải phóng Sông Phan của ta.

Lực lượng Mỹ - Ngụy phối hợp thường xuyên càn quét vào rừng và các khu căn cứ kháng chiến của ta. Chúng thường

kết hợp các lực lượng bộ binh, pháo binh và không quân bắn phá, thả bom vào các khu căn cứ kháng chiến và vùng giải phóng của ta. Nhiều cánh rừng bị bom và chất khai quang của Mỹ - Ngụy tàn phá. Bị Mỹ - Ngụy bao vây, càn quét, bắn pháo, thả bom, nhưng nhờ áp dụng nghệ thuật chiến tranh du kích, chủ động trong mọi tình huống, lực lượng vũ trang của ta và đồng bào ở vùng giải phóng được an toàn. Lực lượng các đội công tác vũ trang vẫn kiên cường bám sát vùng tranh chấp giữa ta và địch, chủ động đánh địch. Đồng thời, thường xuyên tiếp xúc với nhân dân để tuyên truyền chính sách của Đảng và các chủ trương của Mặt trận giải phóng.

Từ năm 1969 đến năm 1973, thị ủy La Gi phân công một đội công tác vũ trang đứng chân ở khu vực đèo Yanko do đồng chí Phan Văn Lang (Lang Bô) làm Đội trưởng. Đến mùa khô năm 1973, ở đây đã xảy ra sự cố. Tên Trần Mai không chịu được gian khổ, đã biến chất, thoái hóa. Trong lúc các đồng chí khác trong đội đi công tác, ở căn cứ chỉ có Mai và đồng chí Nguyễn Thị Tài - y tá kiêm công tác giao liên. Lợi dụng lúc vắng người, tên Mai đã bắn chết đồng chí Tài và cướp súng, chạy trốn đi đầu hàng địch. Đây là một tổn thất của Đội. Mọi người đều đau lòng và tiếc thương đồng chí Nguyễn Thị Tài. Ngay sau khi xảy ra sự cố này, Đội phân công người và liên hệ với các đơn vị khác để truy tìm tên phản bội. Đồng thời, chủ động di chuyển khỏi khu vực đèo Yanko, đóng quân ở địa điểm mới dưới chân Núi Nhọn.

Từ năm 1972 trở đi, cục diện quốc tế và ngay tại chiến trường Việt Nam, Lào, Campuchia, Mỹ rơi vào thế bất lợi,

buộc Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải ký vào hiệp định Paris vào ngày 27/01/1973.

Nội dung Hiệp định Paris, Mỹ cam kết chấm dứt dính líu quân sự ở Việt Nam và Đông Dương. Mỹ rút quân về nước, công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hiệp định quy định trao trả tù binh, lập lại hòa bình, nhân dân miền Nam sẽ quyết định thể chế chính trị của mình.

Hiệp định Paris đánh dấu cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở miền Nam đã giành được thuận lợi quyết định. Sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc là xu thế không thể đảo ngược được.

Nhưng, Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn vẫn ngoan cố, chủ trương "Việt Nam hóa chiến tranh". Thực chất là Mỹ "thay đổi màu da trên xác chết", dùng người Việt đánh người Việt. Mỹ ồ ạt đổ tiền bạc, vũ khí tối tân, viện trợ cho quân đội Sài Gòn để tiếp tục đánh phá ta. Ngày 28/01/1973 là ngày có hiệu lực ngừng bắn theo Hiệp định Paris, địch đồng loạt phản kích vào vùng ta làm chủ để chiếm đất, giành dân.

Địch tuyên truyền "khu khai hoang lập ấp" là ổn định kinh tế, đời sống cộng đồng, tái thiết nông thôn, phát triển văn hóa, xã hội. Thực chất cái gọi là lập ấp chỉ là thủ đoạn dồn dân, giành đất của địch. Ngụy quyền bố trí, xây dựng các khu lập ấp như những đồn bót xung quanh cơ quan đầu não của tỉnh Bình Tuy để cản bước tiến của cách mạng trên con đường giải phóng dân tộc.

Ngay sau khi ký kết hiệp định Paris, tư tưởng trong nội bộ và quần chúng nhân dân ta có những chuyển biến tích cực.

Thấy rõ cục diện giữa ta và địch, khí thế cách mạng ngày càng dâng cao, tin tưởng vào ngày toàn thắng đang đến gần. Phía địch từ cán bộ chính quyền cho đến binh lính đều hoang mang dao động, lo sợ. Tình hình binh lính địch đảo ngũ ngày càng đông.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy chủ trương "Nhận thức rõ và cương quyết chống trả âm mưu bình định lấn chiếm của địch. Yêu cầu nhiệm vụ của ta trong giai đoạn này là liên hệ chặt chẽ, vận động quần chúng cương quyết đấu tranh buộc địch phải thực hiện Hiệp định Paris, đòi hỏi địch phải cho dân đi làm ăn tự do, bám đất bám rừng, không cho phá rừng. Xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang tại chỗ".

Thời điểm này, các Đội công tác phối hợp với các cơ sở bí mật của ta treo cờ Mặt trận Giải phóng trên tuyến quốc lộ 1A và liên tỉnh lộ 2 ở căn cứ 5, căn cứ 6 ra đến ngã ba 46 và cây số 42; tổ chức rải truyền đơn, kêu gọi binh lính địch quay súng, bỏ ngũ quay về với nhân dân. Kêu gọi nhân dân chống chủ trương giành dân chiếm đất của địch. Nhiều cầu cống trên tuyến quốc lộ 1, liên tỉnh lộ 710, liên tỉnh lộ 2 (QL55), bị các Đội công tác vũ trang của ta đánh sập, gây cho địch hoang mang và khó khăn trong vận chuyển binh lính, thông thương hàng hóa, hậu cần.

Đến tháng 10 năm 1973, tỉnh Bình Tuy thành lập huyện Nghĩa Lộ. Đồng chí Văn Xuân Hòa được phân công làm Bí thư Huyện ủy. (Huyện Nghĩa Lộ thời bấy giờ bao gồm diện tích các xã Tân Đức, Tân Phúc, Sông Phan, Tân Hà, thị trấn Tân Minh và Tân Nghĩa, ngày nay).

Ngay sau khi thành lập huyện Nghĩa Lộ, chi bộ Sông Phan và vùng giải phóng Sông Phan, Bà Giêng được Huyện ủy Tánh Linh bàn giao lại cho huyện ủy Nghĩa Lộ quản lý, chỉ đạo. Đội công tác vũ trang (số 5) do đồng chí Phan Văn Lan được điều động về công tác ở địa bàn thuộc thị xã La Gi. Huyện ủy Nghĩa Lộ tổ chức 5 đội công tác vũ trang, phân bố bám sát các địa bàn trải dài từ cây số 63 đến cây số 37⁽¹⁾ trên tuyến quốc lộ 1A. Riêng khu vực Tân Nghĩa (bao gồm các điểm khẩn hoang lập ấp Đông Hà, Bình Ngãi, Nghĩa Tân, Sông Phan), huyện bố trí một Đội công tác vũ trang do đồng chí Đỗ Xuân Ba làm đội trưởng. Lực lượng của Đội còn có các đồng chí Đinh Châu Kiệt, Nguyễn Văn Thở và một số đồng chí đội viên.

Huyện ủy Nghĩa Lộ chỉ đạo chi bộ Sông Phan phối hợp chặt chẽ với lực lượng Đội công tác vũ trang đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Đồng thời sẵn sàng đánh trả khi địch tấn công nhằm mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 12 năm 1973, chính quyền Sài Gòn thành lập cái gọi là "Ủy ban khẩn hoang lập ấp", nhằm mục đích giành dân, lấn chiếm đất. Ngụy quyền Sài Gòn thu gom 90.000 dân từ các tỉnh miền Trung đưa vào tỉnh Bình Tuy để thực hiện cái gọi là "khẩn hoang lập ấp". Toàn tỉnh Bình Tuy, địch bố trí xây dựng 10 khu khẩn hoang lập ấp. Riêng ở xã Bà Giêng địch xây dựng 6 khu khẩn hoang lập ấp gồm: Từ Quang (còn gọi là Thiện Quang hay Thiện Hoa), Phúc Âm, Nghĩa Tân, Bình Ngãi, Đông Hà và Sông Phan. Trong đó, Thiện Quang

(1) Cây số 63, cây số 37 là tính từ Phan Thiết đi về phía Nam trên quốc lộ 1A (Từ giáp ranh Xuân Lộc đến xã Tân Lập ngày nay).

(Thiên Hoa) có dân số 1.305 người, Phúc Âm có 3.852 người, Nghĩa Tân 5.868 người. Phần đông dân cư ở các khu khẩn hoang lập ấp là dân nghèo ở các tỉnh Quảng Trị, Quảng Ngãi, Quảng Nam và một số dân lao động ở ngã tư Bảy Hiền Sài Gòn (Các khu lập ấp Nghĩa Tân, Bình Ngãi, Sông Phan nằm trên phần đất xã Tân Nghĩa sau này).

Thực hiện cái gọi là chương trình "khẩn hoang lập ấp", chính quyền Sài Gòn lập ấp với thủ đoạn phân hóa nhân dân, lợi dụng đức tin tôn giáo của nhân dân, bằng cách xây dựng ấp theo kiểu phân chia các khu dân cư theo tôn giáo, nhằm quản lý chặt chẽ dân chúng và ngăn ngừa nhân dân tiếp xúc với cách mạng, phục vụ sách lược chống Cộng của địch. Ngụy quyền bố trí dân chúng sống trong các khu khẩn hoang lập ấp riêng rẽ theo từng cụm dân cư theo cùng một tôn giáo với nhau. Ở khu Bình Ngãi, địch bố trí hầu hết các hộ dân theo đạo Thiên Chúa giáo; ở Nghĩa Tân bố trí các hộ theo Phật giáo, ở khu Phúc Âm, địch bố trí hầu hết các gia đình theo đạo Tin Lành...

Giới chức lãnh đạo chính quyền và chỉ huy quân sự Ngụy quyền tỉnh Bình Tuy còn cấu kết với tư sản mại bản bảo kê cho các đầu nậu, chủ vừa đẩy mạnh việc khai thác rừng. Chính quyền địch dùng lực lượng quân đội bảo vệ cho công tác khai thác tài nguyên rừng. Ngụy quyền Sài Gòn ra sức khai thác rừng theo kiểu khai thác trắng. Công việc khai thác tài nguyên rừng của ngụy quyền nhằm đạt 2 mục đích là làm kinh tế thu lợi và đánh phá khu căn cứ cách mạng, ngăn chặn các lực lượng cách mạng tiếp cận với nhân dân, phục vụ mưu đồ giành dân lấn chiếm đất, không thực thi Hiệp định Paris.

Trước tình hình trên, tháng 12 năm 1973, Tỉnh ủy Bình Tuy ra nghị quyết chỉ đạo: "Động viên sức mạnh của toàn quân, toàn dân ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, kết hợp pháp lý của nội dung Hiệp định Paris. Tấn công liên tục vào kế hoạch bình định, lấn chiếm của địch, nhằm giữ vững, mở rộng vùng giải phóng và giành quyền làm chủ của nhân dân, buộc địch ngừng bắn theo tinh thần Hiệp định Paris, đòi quyền làm chủ cho nhân dân. Đồng thời, khẩn trương xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng vùng căn cứ giải phóng vững mạnh, bám sát cơ sở, bám sát phong trào, giành thắng lợi từng phần, nâng phong trào cách mạng địa phương tiến lên một bước mới".

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Nghĩa Lộ chỉ đạo cho các đội công tác vũ trang bám sát cơ sở vận động nhân dân đẩy mạnh đấu tranh 3 mũi liên tục tấn công địch.

Phần đông dân chúng ở các khu "khẩn hoang lập ấp" ở Tân Nghĩa là dân lao động nghèo gốc ở Quảng Ngãi, trừ một số người có dính líu đến chính quyền Ngụy, còn lại hầu hết là những gia đình có cảm tình với cách mạng. Có nhiều người có thân nhân tập kết, hoạt động cơ sở, thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ ngay tại quê nhà Quảng Ngãi. Sống trên vùng đất mới, xa quê hương, lại bị tập trung sinh sống trên vùng đất đồi bán sơn địa, khô hạn, đầy nắng gió, cuộc sống của bà con dân nghèo ở các khu "khẩn hoang lập ấp" gặp nhiều khó khăn.

Các khu đồn dân lập ấp ở Tân Nghĩa thời bấy giờ, Ngụy quyền bố trí trung đội nghĩa quân, một Chi cuộc cảnh sát, và một bộ phận tình báo phòng 2 của Ngụy quân. Cùng với một trung đội địa phương quân đóng đồn chốt chặn trên ngã ba 46, ở điểm giáp ranh giữa 2 khu đồn dân Bình Ngãi và Đông Hà, địch bố trí một trận địa pháo 105 ly, thường xuyên nã đạn vào khu căn cứ của ta ở Núi Nhọn, Núi Bể.

Bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đội công tác vũ trang chia lực lượng thành nhiều mũi tiếp cận với nhân dân sống ở các khu lập ấp. Bằng nhiều hình thức, các đồng chí trong Đội cải trang thành thợ làm rừng, đốt than, lấy củi để tiếp xúc với nhân dân. Tranh thủ cơ hội, móc nối, xây dựng cơ sở. Qua thời gian dài, kiên trì, tiếp xúc, tuyên truyền vận động, Đội công tác đã tổ chức được cơ sở của ta bên trong khu khẩn hoang lập ấp ở Nghĩa Tân. Đồng thời, mở rộng cơ sở hoạt động bí mật trên tuyến quốc lộ 1 ở cây số 42. Các ông Bành Lâm Pháp, bà Chín Nam, ông Lê Bá Giàu, ông Thảo, ông Sáu Gà... là những cơ sở nòng cốt của ta. Mặc dầu sống giữa vòng kềm kẹp bao vây của Ngụy quân, cảnh sát, lực lượng tình báo, "chỉ điểm" của địch, nhưng các cơ sở bí mật của ta hoạt động rất hiệu quả. Với sự giác ngộ cao, nhiệt tình với cách mạng, các cơ sở của ta như ông Bành Lâm Pháp, Lê Bá Giàu, chị Tư, gia đình ông Thả, Chín Nhỏ và nhiều người khác đã mưu trí, dũng cảm, vượt qua sự kiểm soát gắt gao của địch, tiếp tế lương thực, thuốc men và các nhu yếu phẩm cho khu căn cứ kháng chiến của ta. Đồng thời, giữ vững thông tin liên lạc từ bên trong với căn cứ của ta.

Cùng với việc xây dựng cơ sở bí mật hoạt động bên

trong, Đội công tác còn chủ động ngăn chặn các chủ vựa, đầu nậu kết hợp với chính quyền Ngụy khai thác rừng. Vừa tuyên truyền cho nhân dân lao động làm nghề rừng, Đội vừa cương quyết phá hủy các phương tiện khai thác rừng của bọn tư sản, như đánh sập các lò than, phá hỏng máy cưa gỗ, bắt giữ xe be chở gỗ. Nếu đối tượng nào ngoan cố hoặc cấu kết với Ngụy quyền, Đội công tác đốt xe và tịch thu phương tiện của chúng. Ngoài việc ngăn chặn tình trạng khai thác rừng bừa bãi cũng là một trong những nhiệm vụ chống địch lấn chiếm "giành dân lập ấp"; lực lượng Đội công tác còn thường xuyên cải trang thành dân thường hoặc lính Ngụy thâm nhập sâu vào khu dân cư ở các khu vực cây số 18 trên liên tỉnh lộ 2, khu đồn dân lập ấp Nghĩa Tân vào ban ngày. Sau khi cải trang, các đồng chí thản nhiên vào các quán cà phê giải khát để trực tiếp quan sát, nắm tình hình của địch ở đây và quan sát cuộc sống thực của nhân dân ở khu đồn dân lập ấp.

Từ những lần thâm nhập vùng địch tạm chiếm vào ban ngày, Đội công tác đã chỉ đạo cho các cơ sở bí mật của ta vận động nhân dân ở khu đồn dân lập ấp đứng lên đấu tranh công khai với Ngụy quyền đòi hỏi quyền lợi, yêu cầu Ngụy quyền phải giải quyết đời sống cho nhân dân. Cuộc đấu tranh công khai đòi hỏi quyền lợi chăm sóc của bà con ở khu đồn dân Nghĩa Tân được lan tỏa, mở rộng và tác động đến các khu đồn dân Ba Tuy, Hòa Vinh trong tỉnh Bình Tuy. Ngụy quyền lúng túng trước yêu sách về lương thực, nhà cửa, nhu cầu cuộc sống của nhân dân.

Sự kiện này đã tạo cho phong trào cách mạng có bước phát triển mới tại các điểm đồn dân lập ấp của địch.

III. KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

Tình hình miền Nam sau Hiệp định Paris, ta trao trả toàn bộ tù binh Mỹ bị bắt trong chiến tranh. Ngày 29/3/1973, sau gần 19 năm hiện diện ở miền Nam, lính Mỹ đã làm lễ cuốn cờ rút khỏi Việt Nam.

Dù đã ký Hiệp định nhưng chính quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu vẫn ngoan cố không chịu thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã qui định trong Hiệp định Paris. Được đế quốc Mỹ viện trợ ồ ạt về vũ khí rất hiện đại, chính quyền Sài Gòn ra sức đưa quân đi lấn chiếm vùng giải phóng. Hàng vạn tù chính trị vẫn còn bị giam cầm trong nhà tù của địch. Lực lượng vũ trang cách mạng ở một số mặt trận đã chủ động đánh trả địch quyết liệt, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Phong trào quần chúng của ta vẫn giữ vững với khí thế cách mạng. Thời kỳ này, tuy được Mỹ tăng cường viện trợ vũ khí tối tân nhưng tinh thần binh lính của địch đã rã rệu. Sức chiến đấu của chúng không còn như trước. Dư luận thế giới và ngay cả tại nước Mỹ đều chống đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn bị dư luận tiến bộ trên thế giới lên án tít hiếu chiến và ngoan cố khi chúng không tôn trọng Hiệp định Paris.

Trước tình hình đó, vào tháng 7 năm 1973, Ban chấp hành Trung ương đã mở hội nghị lần thứ 21 và ra Nghị quyết: "Sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam" và chỉ đạo: "Phải nhanh chóng xây dựng lực lượng cách mạng, đặc biệt là khối chủ lực cho cách mạng miền Nam".

Đầu tháng 1 năm 1974, theo lệnh của Tỉnh ủy, Huyện ủy Nghĩa Lộ chỉ đạo chi bộ Sông Phan phối hợp với Đội công tác vũ trang đón tiếp cán bộ trinh sát và cán bộ Ban tham mưu của Quân khu 6 đi khảo sát và chuẩn bị chiến trường cho trận đánh mang tính chiến thuật, chiến lược. Đội công tác phân công đồng chí Đinh Châu Kiệt dẫn đường cho đồng chí Lâm, đồng chí Nguyễn Văn Biên trong Ban chỉ huy huyện đội Tánh Linh, các đồng chí ở Tỉnh đội Bình Tuy và Quân khu 6 đi khảo sát xây dựng kế hoạch đánh địch trên địa bàn xã Tân Nghĩa. Đoàn công tác đã bí mật tiếp cận các điểm đóng quân của địch trên tuyến quốc lộ số 1, địa hình Núi Nhọn và khu vực cây số 37.

Đến ngày 7/1/1974, lực lượng chủ lực của ta thuộc Tiểu đoàn 600 Quân khu 6 đã bố trí đánh địch ngay ban ngày trên tuyến quốc lộ 1. Lợi dụng địa hình núi rừng, cây cối rậm rạp, lực lượng ta bố trí mai phục trên toàn tuyến quốc lộ 1A từ cây số 42 (Tân Nghĩa) trải dài đến cây số 37 (Tà Mon). Đây là trận đánh mai phục với quân số lên đến Tiểu đoàn. Lực lượng ta ém quân chờ đoàn xe của địch chở quân từ Tiểu khu Bình Tuy chạy qua trận địa mới nổ súng tiêu diệt.

Lực lượng của địch di chuyển trên một đoàn xe GMC gồm 20 chiếc chở đầy lính địa phương quân nối đuôi nhau trải dài gần 6km trên quốc lộ theo hướng từ ngã ba 46 đi ra hướng Phan Thiết. Khi chiếc xe GMC chở đầy lính chưa qua khỏi cầu ông Hạnh và chiếc cuối cùng vừa qua khỏi cây cầu ở cây số 42, đồng hồ vừa chỉ đúng 8 giờ 00 sáng. Ngay lập tức, lực lượng vũ trang của ta nổ súng tiêu diệt chiếc xe đầu bốc cháy. Đây cũng là thời điểm đoàn xe chở lính ngụy lọt vào tuyến

đường phục kích. Toàn lực lượng nổ súng tấn công trên toàn trận địa. Bọn lính nguy một số dạt vào hai bên đường chống trả, một số chạy thoát trong hoảng loạn. Trận đánh ác liệt kéo dài 2 tiếng đồng hồ. Kết quả, một đại đội địa phương quân của địch bị tiêu diệt tại chỗ, gần 100 tên bị thương. Quân ta còn bắn rơi một máy bay trinh sát L19 của địch.

Chiến thắng đánh địch trên tuyến quốc lộ 1 giữa ban ngày, làm cho binh lính địch hoang mang. Các đồn binh của địch trên địa bàn Tân Nghĩa rơi vào thế co cụm. Nhân dân ta ở vùng giải phóng Sông Phan cũng như ở các khu dồn dân càng tin tưởng vào con đường thắng lợi của cách mạng.

Tháng 2 năm 1974, một trung đội địa phương quân của địch phối hợp với lực lượng cảnh sát dã chiến xâm nhập vào khu đóng căn cứ của Đội công tác vũ trang. Lực lượng địch đi theo xe be của đầu nậu khai thác gỗ để tránh ta phát hiện. Nhưng nhờ đề cao cảnh giác, Đội công tác dã chiến chủ động nổ súng đánh khi chúng vừa tiến vào khu vực ta quản lý. Bị đánh chặn quyết liệt, lực lượng địa phương quân cũng như cảnh sát dã chiến bị thương vong phải rút lui. Ta bắn cháy một xe be cần cẩu. Trận này, đồng chí Đinh Châu Kiệt và 2 đồng chí của Đội công tác bị thương.

Thời điểm này, trên khắp chiến trường ở miền Nam, địch liên tiếp bị ta tấn công và thua to, rơi vào thế co cụm bị động.

Đến tháng 10 năm 1974, Bộ chính trị ra Nghị quyết: "Động viên sự nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 3 miền trong thời gian 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm

thay đổi nhanh chóng và toàn diện cán cân lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta. Tiến hành khẩn trương và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị; tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, đánh đổ Ngụy quyền từ Trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam".

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Bình Tuy ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ trong toàn tỉnh là: "Phối hợp với lực lượng của trên, tranh thủ thời cơ giải phóng một số xã, ấp ở vùng nông thôn. Đồng thời, đề ra một số biện pháp cụ thể tiến hành chuẩn bị các mặt, khi có thời cơ giải phóng thì có đủ cán bộ để hình thành bộ máy chính quyền, đoàn thể cách mạng, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương".

Trong những tháng cuối năm 1974 và đầu năm 1975, khí thế cách mạng lớn mạnh chưa từng có. Trên khắp chiến trường miền Nam, quân và dân ta liên tục tấn công, đánh bại quân đội Sài Gòn từ chiến trường này đến chiến trường khác. Trong tỉnh, ngày 24/12/1974, quân và dân ta giải phóng huyện Tánh Linh.

Ngày 06/1/1975 ta giải phóng toàn tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên được giải phóng ở miền Nam. Chiến thắng Phước Long có ý nghĩa là trận trình sát chiến lược, thăm dò phản ứng của Mỹ và khả năng tác chiến của quân đội chính quyền Sài Gòn. Sau chiến thắng Phước Long, Bộ chính trị ra Chỉ thị: "Quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975 - 1976. Đồng thời, chỉ ra rằng, nếu có điều kiện thuận lợi cố gắng giải phóng miền Nam trong năm 1975".

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Nghĩa Lộ chỉ đạo cho các đội công tác vũ trang khẩn trương phối hợp với lực lượng bộ đội của tỉnh chủ động giải phóng các khu đồn dân, tấn công xóa bỏ các đồn bót của địch trên quốc lộ 1A. Đồng thời, chỉ đạo cho chi bộ Sông Phan chuẩn bị lực lượng phối hợp với các lực lượng phát động quần chúng nổi dậy vùng lên giải phóng thành lập chính quyền cách mạng.

Những ngày giữa tháng 4 năm 1975, hằng ngày có hàng ngàn tàn quân Ngụy bị quân ta đánh bật khỏi các tỉnh ở Tây Nguyên và miền Trung lũ lượt kéo nhau đi qua ngã ba 46 đổ về La Gi tỉnh lộ Bình Tuy để xuống biển chạy thoát thân về Sài Gòn. Hình ảnh những đoàn quân của chế độ Sài Gòn tháo chạy thất thốn từ quốc lộ 1 đi qua ngã ba 46 đổ về La Gi báo hiệu ngày sụp đổ của Ngụy quyền Sài Gòn đã đến gần.

Từ ngày 16/4 đến ngày 18/4/1975, được sự hỗ trợ của đại đội 88 và 81 của tỉnh, các đội công tác vũ trang của huyện Nghĩa Lộ đã liên tục tiến đánh các đồn bót, các khu căn cứ của địch trên tuyến quốc lộ 1A từ giáp ranh Phan Thiết đến giáp ranh huyện Xuân Lộc, giải phóng các khu đồn dân lập ấp. Thời điểm này, tinh thần của lực lượng binh lính, ngụy quyền không còn khả năng chống cự, hầu hết đều bỏ đơn vị lo chạy thoát thân.

Những đồn địa phương quân, nghĩa quân của địch đóng ở ngã ba 46 đi Sông Phan đã tự tan rã trước khi lực lượng ta nổ súng tấn công.

Ngày 19/4/1975, lực lượng ta tiếp tục giải phóng các khu đồn dân Bình Ngãi, Nghĩa Tân. Nhân dân vô cùng phấn khởi.

Ngay trong ngày các khu đồn dân lập ấp ở Tân Nghĩa được giải phóng, Huyện ủy và Ủy ban quân quản huyện Nghĩa Lộ đã chuyển về đóng tại Bình Ngãi và Nghĩa Tân để kịp thời chỉ đạo trong tình hình mới.

Chi bộ Sông Phan nhanh chóng phối hợp với Đội công tác vũ trang phân công lực lượng tiếp quản các cơ sở của địch ở các khu đồn dân. Đồng thời, bố trí nhân sự thành lập chính quyền cách mạng.

Cũng trong ngày 19/4/1975, Phan Thiết được giải phóng. Đến ngày 21/4/1975, với sự hỗ trợ của tỉnh, lực lượng huyện Nghĩa Lộ tiếp tục giải phóng khu đồn dân lập ấp Đông Hà (Tân Hà). Đến ngày này, cũng là lúc tuyến phòng thủ ở Xuân Lộc (Long Khánh) của địch cũng bị lực lượng chủ lực của ta đập tan. Toàn tuyến quốc lộ 1A được mở thông, đại quân của ta thần tốc tiến về giải phóng Sài Gòn. Ngay khi tuyến phòng thủ Xuân Lộc thất thủ, Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, lên máy bay chạy thoát ra nước ngoài.

Lúc này, một cánh quân của lực lượng Quân đoàn 2 chủ lực của ta chi viện hỗ trợ cho tỉnh Bình Tuy đã lập xong trận địa pháo tại cây số 11 tỉnh lộ 2 (quốc lộ 55), sẵn sàng nhắm đạn vào các cơ quan đầu não của địch tại Bình Tuy. Quân ta áp sát và bắn pháo vào sân bay Láng Gòn, phá hủy 1 máy bay vận tải quân sự và 1 trực thăng của địch. Bọn địch bảo vệ sân bay tháo chạy. Quân ta làm chủ sân bay.

Đúng 19 giờ 00 ngày 22/4/1975, quân ta vượt cầu Láng Gòn tiến về tỉnh lỵ Bình Tuy. Vào lúc 21 giờ 00 ngày 22/04/1975, đại quân ta có xe tăng mở đường đã vượt qua dốc

Tỉnh (dốc Tân An) theo các ngã tiến vào chiếm các cơ quan đầu não của Ngụy quyền tỉnh Bình Tuy.

Rạng sáng ngày 23/4/1975, toàn tỉnh Bình Tuy được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 26/4/1975, quân dân ta thần tốc dũng mãnh mở cuộc tiến công quy mô lớn mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh xiết chặt vòng vây xung quanh Sài Gòn và các tỉnh còn lại của miền Nam. Đến 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, đại quân của ta tiến vào dinh Độc Lập bắt sống toàn bộ chính quyền Trung ương Sài Gòn. Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Đúng 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ bách chiến bách thắng của cách mạng tung bay trên nóc phủ tổng thống Ngụy, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh. Từ ngày 1 đến ngày 2/5/1975, toàn bộ các tỉnh còn lại của miền Nam hoàn toàn giải phóng, Mỹ cút Ngụy nhào.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là kết quả và đỉnh cao nghệ thuật quân sự của quân và dân ta trong 21 năm chống Mỹ cứu nước.

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đã kết thúc vẻ vang 30 năm đấu tranh kiên cường chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, kết thúc hơn 100 năm đô hộ của đế quốc, thực dân. Thắng lợi đó mở ra thời kỳ mới cho lịch sử đất nước Việt Nam: Cả nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc như một trong những trang sử

vẻ vang nhất, đi vào lịch sử nhân loại như một chiến công thần kỳ của cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc của nhân dân toàn thế giới trong thế kỷ 20.

Trên vùng đất Tân Nghĩa - Sông Phan năm xưa, phần đông những người dân nghèo bị địch dồn vào sống trong những khu tập trung với cái gọi là "Áp chiến lược", "Khẩn hoang lập ấp". Tuy sống trong vòng quản lý khắc nghiệt của chế độ Mỹ - Ngụy. Nhưng, suốt trong những năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân các dân tộc ở vùng đất nghèo khó Sông Phan - Tân Nghĩa vẫn hướng về cách mạng. Qua quá trình công tác, chiến đấu nhiều đồng chí đã sớm giác ngộ, tham gia công tác hoạt động bí mật, thoát ly tham gia bộ đội, làm giao liên, du kích, tiếp tế phục vụ cách mạng. Nhiều người đã sớm được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống Mỹ ngụy đầy gian khổ, nhân dân Sông Phan - Tân Nghĩa đã cùng các lực lượng vũ trang cách mạng đi từ đấu tranh chính trị đến đấu tranh vũ trang. Từ chiến tranh du kích đến chiến tranh có quy mô hiện đại. Trên vùng đất Tân Nghĩa - Sông Phan đã diễn ra những trận đánh lịch sử. Thắng lợi oanh liệt của một số trận đánh đã đi vào lịch sử quân sự tỉnh Bình Thuận như những nét son ngời sáng.

Vượt qua bao gian khổ, mất mát, đau thương, nhân dân các dân tộc trên quê hương Tân Nghĩa - Sông Phan đã tự nguyện đóng góp công sức, xương máu vào công cuộc giải phóng dân tộc. Một lòng theo Đảng đến ngày toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG III

TÂN NGHĨA TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2003)

I. BỐI CẢNH XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH

Ngay sau khi cuộc trường chinh kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi, cùng với miền Nam, nhân dân ở các khu dồn dân lập ấp ở Tân Nghĩa - Sông Phan nhanh chóng bắt tay xây dựng cuộc sống mới trên quê hương thanh bình.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Tuy, vào ngày 20/4/1975 huyện Nghĩa Lộ thành lập chính quyền cách mạng ở các khu "dồn dân lập ấp" vừa được giải phóng. Huyện Nghĩa Lộ thành lập các xã: Bình Ngãi, Nghĩa Tân và Sông Phan.

Xã Sông Phan, Huyện chỉ định ông Lý Hữu Quang làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời và các ông Tiêu Viết Huế, ông Hùng Tuận làm phó chủ tịch.

Xã Nghĩa Tân, ông Nguyễn Minh được huyện chỉ định làm Chủ tịch.

Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Bình Ngãi, huyện chỉ định ông Nguyễn Văn Xin làm chủ tịch, ông Nguyễn Ngọc Thảo làm phó chủ tịch (Ông Nguyễn Văn Xin làm được một thời gian, ông Võ Thế được huyện chỉ định thay thế ông Xin làm chủ tịch).

Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị ra quyết định 245-NQ/TW về việc bỏ Khu hợp tỉnh. Các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận,

Lâm Đồng, Tuyên Đức sáp nhập thành tỉnh Thuận Lâm; Tỉnh Bình Tuy sáp nhập vào tỉnh Đồng Nai.

Ngày 20/12/1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 19-NQ/TW, điều chỉnh việc hợp nhất một số tỉnh từ Khu 6 trở vào. Theo đó, các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy hợp nhất thành tỉnh Thuận Hải.

Đến tháng 11/1975, Huyện Hàm Tân được thành lập trên cơ sở sáp nhập các huyện Hàm Tân, Nghĩa Lộ và thị xã La Gi. Tháng 1 năm 1976, Huyện Hàm Tân chủ trương sáp nhập các xã Bình Ngãi, Nghĩa Tân và Sông Phan, thành xã Tân Nghĩa.

Xã Tân Nghĩa khi mới thành lập dân số trên 10.800 nhân khẩu. Trong đó, có hơn 300 người đồng bào dân tộc Rai. Tổng diện tích tự nhiên 11.500 hecta. Trong đó, đất nông nghiệp hơn 2.680 hecta, đất lâm nghiệp trên 4.590 hecta. Trước đây, xã Tân Nghĩa có hơn 5.700 hecta rừng. Nhưng, do chiến tranh tàn phá và do chính sách khai hoang của chế độ Sài Gòn nên rừng bị tàn phá đến cạn kiệt. Giờ đây, ở Tân Nghĩa chỉ còn một số ít diện tích rừng phòng hộ ở núi cao khu vực Sông Phan và Núi Nhọn. Tân Nghĩa nằm trên vùng đất núi đồi rộng lớn, phía Bắc tiếp giáp với huyện Tánh Linh, phía Nam giáp xã Tân Hà, phía Đông giáp huyện Hàm Thuận Nam và phía Tây giáp xã Tân Minh.

Tháng 1 năm 1976, Huyện ủy Hàm Tân chỉ định đồng chí Hùng Thanh Long làm Bí thư chi bộ. Chi bộ gồm có các đồng chí: Phạm Sáu (Sáu Bạc), Trần Văn Lương, Vũ Xuân Thế, Nguyễn Ngọc Thang, Nguyễn Văn Biên, Khúc Văn

Chiên, Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Văn Nhe và Hùng Thanh Long. Đây là những đảng viên người dân tộc Rais của chi bộ Sông Phan trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Huyện Hàm Tân chỉ định ông Nguyễn Minh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Tân Nghĩa.

Hậu quả hơn 20 năm chiến tranh và suốt những năm tháng kéo dài sống dưới ách cai trị của Mỹ ngụy đã để lại những di chứng nặng nề trên vùng quê Tân Nghĩa. Trước ngày giải phóng, ở Tân Nghĩa có đến 3 khu dồn dân do Ngụy lập nên. Phần đông là những người dân nghèo ở Quảng Ngãi phải sống xa quê, bị dồn vào sinh sống trên vùng đất đồi quanh năm khô hạn đầy nắng gió. Cuộc sống khó khăn, tạm bợ của nhân dân trong gần 2 năm ở khu dồn dân, chủ yếu dựa vào nguồn lương thực trợ cấp của cái gọi là chương trình "khẩn hoang lập ấp". Một số ít đi lính cho Ngụy. Còn lại phần đông nhân dân sống bằng các nghề lao động tay chân như làm thợ rừng, khai thác gỗ, mây tre lá, buôn bán nhỏ.

Những ngày đầu tiên sau khi được giải phóng, bên cạnh niềm vui lớn khi đất nước được độc lập, thống nhất, Tân Nghĩa gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Hầu hết nhà cửa của nhân dân là mái tranh vách lá thô sơ, tạm bợ... Phần lớn lao động không có nghề nghiệp hoặc công việc làm ổn định. Đi vào sản xuất, tư liệu nguồn vốn hầu như khởi đầu từ con số không. Sống trên vùng đất đồi, sản xuất lương thực dựa vào nguồn nước trời là chính. Cuộc sống thật bấp bênh. Cả xã có hơn 50% số hộ thiếu ăn khi giáp hạt. Những năm đầu, huyện Hàm Tân phải trợ cấp lương thực cho nhiều hộ gia đình ở Sông Phan và Nghĩa Tân.

Khó khăn, thiếu thốn. Nhưng, nhìn chung phần đông nhân dân đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chính vì vậy, người người, nhà nhà ở Tân Nghĩa đều vững tin bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, xây dựng làng quê hoang tàn, đổ nát sau khi chiến tranh kết thúc.

II. CON ĐƯỜNG CẢI TẠO, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1976 - 1985)

Trên tinh thần quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, chi bộ Tân Nghĩa đề ra những nhiệm vụ trọng yếu trước mắt mà đảng viên, cán bộ và nhân dân toàn xã phải khẩn trương thực hiện và thực hiện có hiệu quả là: "*Khẩn trương xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Nhanh chóng vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia sản xuất lương thực, khôi phục kinh tế, ổn định cuộc sống. Xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh nhân dân, giữ vững trật tự, trị an. Phát động quần chúng, vận động xây dựng các đoàn thể, đoàn kết dân tộc*".

Chi bộ Tân Nghĩa tập trung vào công tác xây dựng bộ máy chính quyền từ xã đến các thôn. Chi bộ vận động những nhân tố tích cực, những người từng tham gia hoạt động cơ sở bí mật trong thời kỳ kháng chiến, bố trí vào những vị trí công tác chủ chốt ở xã và các thôn.

Đi đôi với xây dựng bộ máy chính quyền, Tân Nghĩa chú trọng xây dựng bộ máy các đoàn thể chính trị: Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên. Hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc được xây dựng. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tân Nghĩa được thành lập có 7 đoàn viên. Đồng chí Vũ Xuân Thế được chỉ định làm bí thư chi đoàn.

Tân Nghĩa nhanh chóng quy hoạch lại diện tích đất đai. Đồng thời, vận động nhân dân tập trung vào mặt trận sản xuất lương thực để giải quyết nhu cầu bức thiết trong cuộc sống. Nhân dân hăng hái khai hoang, phục hóa diện tích đưa vào trồng các loại cây lương thực. Chủ yếu là trồng các loại cây màu ngắn ngày để kịp thời giải quyết lương thực trước mắt. Vào thời kỳ này, cả xã là một đại công trường ra quân sản xuất lương thực.

Trong lúc nhân dân đang ra sức sản xuất để lo ổn định cuộc sống, thì xảy ra sự kiện ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân. Vào những tháng cuối năm 1975, tại thôn Bình Ngãi nhen nhóm tổ chức phản động "Việt Nam phục quốc" do Phạm Đình Tự - một sĩ quan chiến tranh tâm lý của Ngụy và Võ Hỷ, giáo viên trường Trung học Tân Châu (Bình Ngãi) cầm đầu. Phạm Đình Tự và Võ Hỷ âm thầm móc nối với một số đối tượng là ngụy quân và một số người tổ chức chống phá cách mạng. Chúng lén lút rải tai tuyên truyền chống lại các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, chuẩn bị lực lượng tấn công vào cơ quan chính quyền tại địa phương.

Với tinh thần cảnh giác cách mạng, được nhân dân báo cáo tình hình với chính quyền, được sự hỗ trợ nghiệp vụ của công an huyện, công an tỉnh, Tân Nghĩa đã chủ động đập tan tổ chức phản động với cái gọi là "Việt Nam phục quốc". Toàn bộ nhóm phản động 10 tên do Phạm Đình Tự cầm đầu đều bị lực lượng công an, quân sự của ta phối hợp bắt gọn. Toàn bộ những tên ngoan cố trong tổ chức phản động được đưa ra xét xử công khai tại Tân Nghĩa. Trước âm mưu và hành động phản

động của chúng, Tòa án nhân dân tỉnh tuyên án xử tử hình tên Phạm Đình Tự và phạt tù 20 năm đối với Võ Hỷ. Riêng 8 tên còn lại, xét hoàn cảnh nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và sự hối cải, được tập trung cải tạo.

Đi đôi với tập trung vận động nhân dân tham gia sản xuất lương thực, chi bộ Tân Nghĩa chú trọng đến công tác tuyên truyền. Các chủ trương chính sách của Đảng được phổ biến rộng rãi cho nhân dân. Chi bộ còn chỉ đạo cho chính quyền xây dựng lực lượng dân quân đủ số lượng và chất lượng. Đồng thời, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân nhằm làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

Cùng với những công tác trọng yếu cần phải giải quyết trước mắt, chi bộ chú trọng đến công tác Đoàn và xây dựng các đoàn thể chính trị. Chi bộ chỉ đạo thành lập chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Qua lao động, học tập và rèn luyện trong công tác, nhiều thanh niên được kết nạp vào Đoàn. Năm 1976, chi đoàn Tân Nghĩa được thành lập với 7 đoàn viên. Đến năm 1977, chi đoàn phát triển lên 15 đoàn viên⁽¹⁾.

Đầu năm 1977, nhằm tăng cường sức chiến đấu cho tổ chức cơ sở Đảng, huyện ủy Hàm Tân điều động đồng chí Trần Minh Thiên về công tác tại Tân Nghĩa. Chi bộ Tân Nghĩa mở đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 1977 - 1979, bầu đồng chí Trần Minh Thiên làm Bí thư. Cũng trong năm 1977, nhân dân Tân Nghĩa lần đầu tiên trong đời được phát huy quyền làm chủ đã

(1) Từ năm 1975 đến năm 1985, qua các nhiệm kỳ Đại hội Đoàn, các đồng chí: Vũ Xuân Thế, Đào Minh Cảnh, Trịnh Quốc Dũng, Phạm Thị Oanh, Trần Văn Duy.. được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I nhiệm kỳ 1977 - 1979 theo phương thức phổ thông đầu phiếu, bầu cử người đại diện vào cơ quan nhà nước tại địa phương. Đại biểu HĐND đã bầu ra Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Minh được bầu làm chủ tịch UBND, các đồng chí Hồ Văn Lạc, Lê Quang Thuần làm Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong năm 1977, nhằm giải quyết đời sống một cách lâu dài cho những người dân chưa có công ăn việc làm và không có đất sản xuất, Huyện chủ trương vận động nhân dân đi xây dựng kinh tế mới ở những vùng đất có tiềm năng phát triển sản xuất và đời sống ở huyện Tánh Linh,... Đồng thời, chủ trương di dân dân ở các xã thiếu đất sản xuất đến định cư ở những xã xa trung tâm huyện. Hưởng ứng chủ trương, chính quyền Tân Nghĩa đã tiếp nhận 40 hộ đồng bào dân tộc Rái bố trí định cư ở Sông Phan. Chính quyền đã nhanh chóng làm nhà và cấp đất sản xuất tạo điều kiện cho đồng bào sinh sống và sản xuất ổn định cuộc sống.

Cùng với lo giải quyết lương thực, Tân Nghĩa nhanh chóng xây dựng hợp tác xã mua bán nhằm đáp ứng một phần nào nhu cầu hàng hóa nhu yếu phẩm cho nhân dân. Hợp tác xã đã tổ chức nhiều điểm bán hàng để phân phối hàng hóa cho nhân dân. Đồng thời, tổ chức thu mua hai chiều để mua nông sản, bán hàng hóa nhu yếu phẩm cho nhân dân.

Giai đoạn này, tình hình khan hiếm hàng hóa diễn ra trong cả nước. Việc tổ chức được mạng lưới hợp tác xã mua bán đã góp phần ngăn chặn được tệ nạn mua bán phá giá, chợ đen trữ hàng, đã đáp ứng phần nào nhu cầu của nhân dân trong cuộc sống.

Từ sau ngày giải phóng, chi bộ chính quyền Tân Nghĩa chú trọng đến công tác giáo dục và y tế. Tranh thủ các nguồn kinh phí từ huyện, tỉnh và vận động nhân dân đóng góp, Tân Nghĩa tu sửa xây mới các cơ sở trường học của các cấp học từ mẫu giáo, tiểu học đến trung học cơ sở, bảo đảm cho công tác dạy và học.

Chính quyền Tân Nghĩa tận dụng các cơ sở cũ để xây dựng Trạm y tế. Được huyện hỗ trợ về kinh phí và chuyên môn, phân công y, bác sĩ về công tác tại Trạm y tế. Tân Nghĩa đã tổ chức mạng lưới y tế, kịp thời phòng dịch bệnh bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ Hàm Tân lần thứ I năm 1977 nêu rõ: "... Tiếp tục phát động phong trào khôi phục sản xuất, phát triển văn hóa, chăm lo đời sống của nhân dân". Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Huyện Đảng bộ, chi bộ Tân Nghĩa tiếp tục vận động nhân dân đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần tự lực tự cường. Ra sức xây dựng bộ máy chính quyền, đoàn thể. Không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tổ chức kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, chú trọng đến cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp.

Cùng với chăm lo các mặt văn hóa, đời sống xã hội, Tân Nghĩa tập trung vào cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp để giải quyết nhu cầu lương thực.

Xã đã vận động xây dựng được 14 đội sản xuất tập thể. Quy mô mỗi đội từ 100 đến 120 lao động với trên 100 hecta đất sản xuất. Nhân dân đã tích cực khai hoang phục hóa được

trên 1.000 hecta đưa vào sản xuất. Cây trồng chủ yếu của các đội sản xuất tập thể là bắp, mì, mía... Kết quả bước đầu đã từng bước tháo gỡ được những khó khăn về lương thực.

Trong cải tạo quan hệ sản xuất, Tân Nghĩa xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp. Từ những đội sản xuất được hình thành từ năm 1977, đến năm 1982, Tân Nghĩa vận động nông dân xây dựng được 4 hợp tác xã nông nghiệp. Riêng ở Sông Phan, xây dựng được 1 hợp tác xã và 1 tập đoàn sản xuất nông nghiệp. So với các xã bạn trong huyện, Tân Nghĩa xây dựng hợp tác xã có chậm hơn. Sở dĩ như vậy là do điều kiện canh tác và chi bộ Tân Nghĩa muốn học tập rút kinh nghiệm của các đơn vị đi trước. Đồng thời, thực hiện tổ chức sản xuất từ mô hình tập thể cấp thấp tiến dần lên cao.

Qui mô các hợp tác xã nông nghiệp ở Tân Nghĩa bình quân có 500 lao động với gần 500 hecta đất canh tác. Đi vào làm ăn tập thể, Tân Nghĩa hướng dẫn nông dân, xã viên áp dụng gieo trồng các loại giống mới để tăng nhanh năng suất, sản lượng.

Bước đầu làm ăn tập thể, đời sống của xã viên được cải thiện một phần nào. Đồng thời, làm tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

Tuy nhiên, do điều kiện canh tác chỉ dựa vào nguồn nước trời, không chủ động về thủy lợi, diện tích lúa còn ít. Các hợp tác xã chỉ chuyên canh các loại cây màu. Bên cạnh, công tác điều hành quản lý chưa có kinh nghiệm nên kết quả trong tổ chức sản xuất đem lại chưa cao, chưa đạt kế hoạch hàng năm đề ra. Vì vậy, bước phát triển sản xuất và đời sống ở đây chưa cao.

Đến đầu năm 1979, trong lúc nhân dân ra sức cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng xã hội mới, lại một lần nữa, ở thôn Bình Ngãi nhen nhóm một tổ chức phản động với cái gọi là "Việt Nam tự do". Nhóm phản động này do tên Trần Thắng Tài - một tên lính Ngụy trước đây cầm đầu. Trần Thắng Tài tổ chức móc nối với các tên khác đều xuất thân từ lính Ngụy. Đồng bọn của Trần Thắng Tài gồm các tên Lê Tuyến, Cao Tấn Tài, Nguyễn Anh, Võ Văn Bình, Lê Thị Ngãi, Lê Thị Nhẫn ở Bình Ngãi cùng nhau trốn vào núi Bể. Chúng bí mật đào hầm, làm lán trại xây dựng cứ điểm để tập hợp lực lượng chống lại cách mạng, chống lại nhân dân.

Trong lúc chúng đang vận động, móc nối tổ chức, lực lượng công an xã được sự chỉ đạo, hỗ trợ của công an tỉnh và công an huyện theo dõi và cài người của ta vào tổ chức của chúng. Trong đêm 30/1/1979, lực lượng của ta đã bắt tên Đinh Minh Vương, ta tịch thu được tài liệu của bọn phản động, gồm bản tuyên ngôn, điều lệ và một số tài liệu của cái gọi là "lực lượng Việt Nam tự do".

Ngay sau khi bắt được Đinh Minh Vương, lực lượng ta đồng loạt ra quân truy quét cứ điểm của bọn phản động tại núi Bể. Toàn bộ các tên trốn ở núi Bể bị ta truy bắt toàn bộ. Đồng thời, lực lượng công an còn kịp thời bắt được các tên Trần Thắng Tài, Phan Nhật Huy, Đặng Văn Khiết và Trần Ngọc Ánh. Ta tịch thu được 2 súng AK, 51 viên đạn cùng nhiều tài liệu khác. Trần Thắng Tài, Phan Nhật Huy và Đặng Văn Khiết là 3 tên cầm đầu cái gọi là "Việt Nam tự do".

Tổ chức phản động "Việt Nam tự do" bị lực lượng ta phát hiện và triệt phá nhanh, kết thúc vụ án. Toàn bộ các tên phản động được truy tố xét xử trước pháp luật. Riêng Trần Thắng Tài bị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên án xử tử hình.

Với tinh thần cảnh giác cách mạng và sự mưu trí của lực lượng công an nhân dân, bọn phản động đã bị tóm gọn, xóa sổ tổ chức phản động khi chúng chưa kịp hành động, chưa gây ra tội ác đối với nhân dân, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội. Lần thứ hai, Tân Nghĩa kịp thời đập tan âm mưu chống phá của bọn phản động, bảo vệ cuộc sống bình yên, nhân dân vô cùng phấn khởi.

Từ năm 1980 đến năm 1986, chi bộ Tân Nghĩa đã tổ chức 4 lần đại hội từ khóa II đến khóa V. Qua các kỳ đại hội chi bộ, lần lượt theo thứ tự, các đồng chí Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Hải Đăng⁽¹⁾, Lê Trung Nam và đồng chí Lê Đình Tàu được bầu làm bí thư. Tân Nghĩa cũng bầu cử Hội đồng nhân dân xã được 4 khóa từ Hội đồng nhân dân khóa II đến khóa IV. Và, qua các kỳ bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các khóa đã bầu lần lượt các đồng chí: Lê Nguyễn Văn Nghiệp, Phạm Tăng Cường, Lê Quang Thuần làm chủ tịch UBND xã.

Chặng đường 10 năm, từ 1975 - 1985, chi bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển hệ thống chính quyền và tổ chức bộ máy các đoàn thể chính trị. Hệ thống tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... từ cấp xã đến các thôn được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

(1) Đến tháng 2 năm 1983, Huyện điều động đồng chí Nguyễn Hải Đăng, chỉ định đồng chí Huỳnh Tấn Hưng làm quyền Bí thư đến hết nhiệm kỳ.

Liên tục qua các nhiệm kỳ, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thể hiện rõ nét trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền từng bước được nâng lên. Công tác cải tạo quan hệ sản xuất cơ bản đã góp phần ổn định đời sống nhân dân. Từng bước chuyển đổi thiết lập quan hệ sản xuất mới; Đồng thời, cải tạo xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa mới. Thông qua hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, quan hệ giữa Đảng và nhân dân ngày càng gắn bó.

Đi đôi với xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân, hệ thống chính trị Tân Nghĩa đã kịp thời đập tan mọi âm mưu chống phá chính quyền cách mạng của các tổ chức nhen nhóm phản động. Đồng thời, ra sức cải tạo quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Vừa khắc phục những di chứng, hậu quả của chiến tranh còn sót lại. Công tác y tế, giáo dục, văn hóa được chú trọng quan tâm xây dựng để phục vụ nhân dân.

III. THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2003)

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra nhiệm vụ chính là đưa đất nước tiến hành công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. Để thực hiện mục tiêu đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đưa ra những quan điểm đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế với những nội dung chủ yếu: Thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần nhằm giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất; tiến hành đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, coi đây là động lực chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ xây

dựng và phát triển kinh tế; chuyển từ chính sách kinh tế tập trung, bao cấp sang chính sách kinh tế mở cửa, cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Tân lần thứ IV (tháng 9 năm 1986), chi bộ Tân Nghĩa nhanh chóng thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Cùng với việc tập trung vào công tác xây dựng Đảng, củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng.

Đối với kinh tế, Tân Nghĩa nhanh chóng quy hoạch lại đất đai, định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp, nhằm đạt hiệu quả để từng bước nâng cao mức sống cho nhân dân.

Đổi mới về quản lý sản xuất nông nghiệp. Theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị ban hành vào ngày 05/8/1988, Tân Nghĩa chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp, các tập đoàn sản xuất xác định hộ xã viên, đội viên là đơn vị kinh tế tự chủ; chỉ đạo việc thực hiện bảo đảm quyền làm chủ của xã viên trong sở hữu, quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Nông dân và xã viên trong các đơn vị sản xuất tập thể được giao quyền sử dụng đất ổn định và lâu dài. Chủ trương này được nhân dân ủng hộ và tích cực tham gia.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Tân Nghĩa còn khuyến khích nhân dân mở thêm ngành nghề mới như: Khai thác đá xây dựng, sản xuất gạch ngói, các ngành nghề thủ công, tiểu công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Từ năm 1989 đến năm 1995, Chi bộ Tân Nghĩa đã tổ chức đại hội lần thứ VI và VII, nhiệm kỳ 1989-1993, 1993-1995. Các đồng chí Ngô Khắc Huệ, Lý Việt Hoa lần lượt được bầu làm Bí thư. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lê Quang Thuần làm chủ tịch UBND xã.

Đến ngày 8 tháng 12 năm 1995, Huyện ủy Hàm Tân đồng ý cho Tân Nghĩa thành lập Đảng bộ xã - với 5 chi bộ trực thuộc. Toàn Đảng bộ có 32 đảng viên. Đây là thời điểm lịch sử của công tác xây dựng Đảng ở Tân Nghĩa. Đánh dấu bước phát triển trong công tác Đảng. Thường vụ huyện ủy chỉ định Ban chấp hành lâm thời của Đảng bộ gồm có các đồng chí: Lý Việt Hoa, Lê Quang Thuần, Võ Văn Diệp, Nguyễn Hòa và Lê Xuân Dâm. Đồng chí Lý Việt Hoa được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Thuần làm phó bí thư.

Ngày 15 tháng 1 năm 1996, Đảng bộ tổ chức đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000, bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Lý Việt Hoa - Bí thư, Lê Quang Thuần - Phó bí thư và các ủy viên: Nguyễn Đình Huân, Võ Văn Diệp, Bùi Thanh Nghiên, Nguyễn Hòa, Lê Xuân Dâm. Đến ngày 30/6/1998, Ban chấp hành mở hội nghị bầu bổ sung vào Ban chấp hành các đồng chí: Nguyễn Quốc Hưng - Trưc Đảng và Nguyễn Văn Nguyệt.

Đến ngày 15/10/2000, Đảng bộ Tân Nghĩa mở đại hội lần thứ IX - nhiệm kỳ 2000-2005 bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Lê Quang Thuần - Bí thư, Nguyễn Quốc Hưng - Phó bí thư, Nguyễn Đình Huân - Ủy viên Thường vụ và các ủy viên: Vũ Thị Lộc, Nguyễn Quang Bên, Nguyễn Văn Nguyệt, Lê Xuân Dâm, Nguyễn Hòa, Võ Luận.

Năm 2000, đồng chí Lê Quang Thuần làm Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã. Đến năm 2003, đồng chí Nguyễn Quốc Hưng được bầu làm Chủ tịch UBND, Vũ Thị Lộc làm Phó chủ tịch UBND xã.

Từ năm 1986 đến năm 2000, qua các nhiệm kỳ chi ủy, Đảng ủy, chính quyền Tân Nghĩa ra sức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Đảng ủy Tân Nghĩa xác định yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm vừa trước mắt vừa mang tính lâu dài, nhằm tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng là tập trung vào thực hiện các mục tiêu: Tranh thủ các nguồn hỗ trợ của tỉnh và huyện. Khai thác tốt các nguồn lực ngành nghề, tiềm năng ở địa phương, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy chính quyền, Mặt trận, đoàn thể.

Đi đôi với chú trọng công tác xây dựng Đảng, tăng cường hiệu quả trong quản lý Nhà nước, Cấp ủy và chính quyền ra sức thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội nhằm tạo sự chuyển biến trong đời sống.

Tranh thủ các nguồn kinh phí hỗ trợ từ tỉnh và huyện cùng với sự nỗ lực tại địa phương, năm 1990 Tân Nghĩa quy hoạch đầu tư xây dựng lại chợ, tạo điều kiện cho nhân dân mua bán, trao đổi hàng hóa, phát triển thương mại dịch vụ. Năm 1997 Tân Nghĩa tập trung thực hiện công trình điện. Xã đã huy động được trên 800 triệu đồng, đầu tư lắp đặt 4 trạm điện hạ thế, mỗi trạm hạ thế có công suất 35 kW. Đây là công trình mang tính đột phá của Tân Nghĩa nhằm giải quyết nguồn điện phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt cho nhân dân và đẩy mạnh sản xuất phát triển.

Xã đã tu sửa, nâng cấp trụ sở của tập đoàn sản xuất trước đây làm cơ sở phân trạm y tế. Cùng với công tác khám, chữa bệnh, cán bộ nhân viên y tế còn vận động những người trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Bên cạnh các chương trình về kinh tế, Tân Nghĩa tập trung vận động và hỗ trợ nhân dân xóa nhà dột nát, nhà tạm bợ. Từ năm 1989 đến năm 1990, thông qua cuộc vận động gây quỹ người nghèo của Mặt trận và các đoàn thể, cùng sự tranh thủ nguồn vốn của cấp trên, Tân Nghĩa tập trung vào chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo. Xã đã hỗ trợ một phần kinh phí cho các hộ nghèo thực hiện việc xóa nhà tạm.

Kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm đã tạo cho bộ mặt làng quê Tân Nghĩa từng bước đổi mới. Đầu tư sản xuất có bước phát triển. Bình quân hàng năm, toàn xã thu được gần 3500 tấn lương thực quy thóc.

Phong trào chăn nuôi có bước phát triển. Toàn xã có đàn bò trên 3.800 con, đàn heo hơn 3.520 con⁽¹⁾. Tân Nghĩa có 2.366 hộ / 3.319 hộ được sử dụng nguồn điện lưới quốc gia. Đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Đến cuối năm 1999, toàn xã chỉ còn 15% hộ nghèo⁽²⁾

Là một xã miền núi, Tân Nghĩa có gần 200 hộ đồng bào dân tộc Rais với gần 800 nhân khẩu. Từ năm 1999 đến năm 2002 Tân Nghĩa ra sức chăm lo đến đời sống của đồng bào

(1) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 1999 của UBND Tân Nghĩa

(2) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 1999 của UBND Tân Nghĩa

người dân tộc thiểu số. Cùng với Trạm y tế tại trung tâm xã, Tân Nghĩa xây dựng thêm 1 phân trạm y tế tại Sông Phan để kịp thời phục vụ chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa dịch bệnh tại chỗ cho nhân dân.

Cùng với cấp đất canh tác, hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất, tranh thủ nguồn vốn của tỉnh và huyện, Tân Nghĩa hỗ trợ công tác chăn nuôi cho đồng bào dân tộc Rais. Xã đã cấp cho 105 hộ mỗi hộ 2 con bò. Trị giá từ 7 đến 15 triệu đồng cho 1 cặp bò. Xã còn đầu tư xây nhà cho trên 55 hộ. Bình quân mỗi hộ được trợ cấp 25 triệu đồng để làm nhà. Năm 2002, xã còn xây dựng đường điện ở Sông Phan để phục vụ đời sống cho đồng bào dân tộc. Toàn bộ thiết bị, bóng đèn thấp sáng của gần 200 hộ được cung cấp miễn phí cho đồng bào.

Trong những năm cuối của thế kỷ 20, đời sống kinh tế ở Tân Nghĩa có bước chuyển biến và phát triển nhanh hơn thời kỳ bao cấp. Tuy nhiên, cũng phát sinh nhiều vấn đề trong đời sống, trật tự an toàn xã hội. Đó là, trên địa bàn xã nhất là ở khu vực trên tuyến quốc lộ 1A phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như cờ bạc, buôn lậu, phá rừng, mại dâm, phạm pháp hình sự. Có một số ít người hành xử như xã hội đen, thanh toán nhau bằng dao búa và mìn. Thậm chí, có lúc bọn côn đồ còn chém và gây thương tích cho cán bộ công an xã. Được Công an huyện và Công an tỉnh hỗ trợ, Tân Nghĩa đã nhanh chóng triệt xóa các băng nhóm côn đồ, buôn lậu... Nhiều vụ án hình sự được xét xử công khai đúng pháp luật (như vụ án hình sự Đồi hoa mai - băng nhóm giang hồ Hai Chi...).

Những tệ nạn trên là mặt trái của nền kinh tế thị trường. Đảng ủy, chính quyền Tân Nghĩa nghiêm khắc kiểm điểm tự

phê bình đã để cho tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không tốt đến đời sống và môi trường xã hội. Rút kinh nghiệm trong quản lý điều hành và công tác trị an, Đảng ủy, chính quyền Tân Nghĩa nhanh chóng tập trung vào cuộc vận động thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đồng thời, quyết tâm thực hiện mục tiêu ba giảm: Giảm tội phạm hình sự, giảm tệ nạn xã hội và giảm tai nạn giao thông.

Tân Nghĩa huy động hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội và nhân dân thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện 3 nội dung chính đó là: Xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa và nếp sống văn minh. Trọng tâm của phong trào là vận động xây dựng nếp sống văn hóa, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Mọi người đều làm ăn chính đáng để thoát nghèo, vươn lên làm giàu và góp phần xây dựng đất nước.

Thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm: giảm tệ nạn xã hội, giảm phạm pháp hình sự và giảm tai nạn giao thông được lồng ghép với phong trào xây dựng đời sống văn hóa. Qua quá trình thực hiện, Tân Nghĩa đã xóa được những điểm đen về tệ nạn xã hội. Các đối tượng phạm pháp hình sự hành xử kiểu côn đồ xã hội đen được triệt phá và truy tố trước pháp luật. Tệ nạn mại dâm, buôn lậu được ngăn chặn. Tân Nghĩa từng bước xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đến cuối năm 2003 toàn xã đã phát động xây dựng được 4/10 thôn văn hóa. Có 3.295 hộ tham gia đăng ký xây dựng gia đình văn hóa đạt 99% so với tổng số hộ và có gần 40% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Trong giai đoạn này Tân Nghĩa đã có một bước phát triển mới trong công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, đạt nhiều thành quả đáng phấn khởi trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển về kinh tế, xã hội.

Đảng bộ xã có 6 chi bộ trực thuộc với 54 đảng viên. Bộ máy quản lý Nhà nước không ngừng được củng cố. Hệ thống Mặt trận và các đoàn thể chính trị từ xã đến 10 thôn được xây dựng và phát triển hoạt động hiệu quả. Lực lượng đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát triển lên trên 217 đoàn viên sinh hoạt trong 8 chi đoàn; có 6 chi hội với hơn 242 hội viên Hội liên hiệp Thanh niên. Hội nông dân có 11 chi hội với 1.292 hội viên. Hội liên hiệp Phụ nữ có 11 chi hội gồm 1.315 hội viên. Hội Cựu chiến binh có 11 chi hội với hơn 113 hội viên. Bên cạnh các đoàn thể chính trị, Tân Nghĩa còn thành lập Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y và các câu lạc bộ: Khuyến nông, Cựu quân nhân...

Đảng ủy Tân Nghĩa định hướng phát triển kinh tế là: "Phát triển toàn diện nông, lâm, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Đẩy mạnh phát triển trang trại, sản xuất có giá trị hàng hóa và mở rộng mạng lưới thương mại dịch vụ theo hướng đô thị hóa".

Kết quả, đến cuối năm 2002, diện tích gieo trồng của Tân Nghĩa đạt 3.550 hecta. Bình quân hàng năm tăng từ 100 đến 150 hecta. Tổng sản phẩm lương thực quy thóc đạt trên 5.700 tấn. Nhân dân Tân Nghĩa đã nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Trồng 1.000 hecta rừng và gần 1.000 hecta cây công nghiệp. Từ chăn nuôi cá thể nhỏ lẻ, Tân

Nghĩa đã có 13 trang trại nuôi gà công nghiệp với tổng đàn trên 50.000 con và 6 trang trại chăn nuôi heo với hàng ngàn con.

Bên cạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, mạng lưới hoạt động kinh doanh dịch vụ thương mại ngày được phát triển, mở rộng. Toàn xã có hơn 640 lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và trên 2.000 lao động làm nghề khác như thương mại, dịch vụ...

Tân Nghĩa có 5 cơ sở khai thác đá xây dựng, 15 cơ sở sản xuất gạch ngói, hằng năm giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương.

Song song với những thành tựu trong phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục luôn có bước phát triển.

Về giáo dục, Tân Nghĩa chú trọng xây dựng và phát triển các cấp học. Toàn xã có 1 trường trung học cơ sở với 1.218 học sinh, 5 trường tiểu học với 2.500 học sinh. Giáo dục mầm non có 3 trường gồm 349 học sinh. (Trong đó có 1 trường tư thục có 40 học sinh). Hằng năm, số học sinh trong độ tuổi được huy động đến lớp đạt yêu cầu. Số lượng học sinh tốt nghiệp các cấp học đạt tỷ lệ từ 95 - 97%.

Về y tế, toàn xã có 1 trạm y tế và 1 phân trạm y tế. Những năm qua, ngành y tế đã có nhiều cố gắng thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được kịp thời. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Hằng năm, số người trong độ tuổi tự nguyện thực hiện sinh đẻ có kế hoạch đạt chỉ tiêu. Năm 2002, tỷ lệ giảm sinh là 0,9‰.

Đảng ủy, chính quyền Tân Nghĩa luôn quan tâm chăm lo đến các gia đình, đối tượng chính sách. Đồng thời, giải quyết kịp thời các bức xúc của xã hội. Tập trung chú trọng về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm cải tạo bộ mặt nông thôn, tạo điều kiện cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm phục vụ tốt đời sống của nhân dân.

Bằng các nguồn vốn, Tân Nghĩa đã xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới điện. Toàn xã có 10 km đường điện trung thế 35 kW, 35 km đường dây 22 kV và 14 km đường dây hạ thế, có 11 trạm biến áp 1000 KVA. Toàn xã có trên 80% số hộ sử dụng điện.

Trên địa bàn xã Tân Nghĩa có 24 km đường quốc lộ và hơn 5 km đường sắt, có nhà ga xe lửa Sông Phan và trên 70 km đường giao thông nông thôn. Trong các năm qua, tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước và thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn bộ hệ thống giao thông nông thôn đã có bước đầu tư nâng cấp, tu sửa tương đối khá.

Bên cạnh, công việc làm đường, làm điện, Tân Nghĩa còn lo giải quyết nguồn nước sạch phục vụ đời sống nhân dân. Được tỉnh hỗ trợ, Tân Nghĩa xây dựng một trạm bơm nước tại Sông Phan để cung cấp nước sạch cho nhân dân. Trạm bơm có công suất 18 m³/ngày đã giải quyết được phần nào tình trạng thiếu nguồn nước sạch ở đây.

Những thành tựu đạt được trong sản xuất, kinh tế, đời sống xã hội Tân Nghĩa đã ngày một khởi sắc. Đời sống của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng lên. Đến cuối năm

2002, toàn xã còn 598 hộ nghèo, chiếm 17% so với tổng số hộ (theo chuẩn mới).

* * *

1975 - 2003 chặng đường thời gian lịch sử Tân Nghĩa tập trung xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng. Đồng thời ra sức cải tạo xã hội, xây dựng xã hội mới. Tân Nghĩa cải tạo quan hệ sản xuất, xóa bỏ tàn dư chiến tranh. Đồng thời xây dựng hệ thống chính trị và chính quyền vững mạnh, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi ủy, Đảng ủy Tân Nghĩa qua các nhiệm kỳ đã nỗ lực trong chỉ đạo thực hiện tổ chức sản xuất nhằm từng bước ổn định và nâng cao đời sống cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Tân Nghĩa thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội, huy động mọi nguồn lực xã hội, tranh thủ sự trợ giúp của các ngành, động viên nhân dân vượt khó vươn lên, thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

Tất cả sự nỗ lực của Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và của nhân dân Tân Nghĩa đã đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng. Nhân dân Tân Nghĩa đã góp phần cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

CHƯƠNG IV

BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI

Vượt qua muôn vàn gian khó, tập thể đảng viên, cán bộ và nhân dân Tân Nghĩa đã tập trung công sức, tình cảm và trí tuệ để dựng xây quê hương. Từ một vùng quê nghèo nằm trên vùng đất đồi quanh năm đầy nắng gió, nhà cửa của nhân dân hầu như còn đơn sơ tranh lá tạm bợ. Sau hơn 20 năm kiên trì xây dựng, đến năm 2003, vùng quê Tân Nghĩa đã có bước khởi sắc vươn lên trong cuộc sống.

Ngày 18/11/2003, Thủ tướng chính phủ ban hành Nghị định 139 chia tách xã Tân Nghĩa thành lập 2 đơn vị hành chính mới gồm: Xã Tân Nghĩa và xã Sông Phan.

Chủ trương của chính phủ phù hợp với nguyện vọng của cán bộ và nhân dân xã Tân Nghĩa. Đồng thời, tạo cho vùng đất Tân Nghĩa có bước phát triển mới. Công việc phân vạch địa giới hành chính mới là giải pháp tối ưu cho công tác quản lý nhà nước và nhằm để phát huy các tiềm năng, thế mạnh của địa phương góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển nhanh, bền vững theo hướng giàu mạnh về kinh tế, đẹp về văn hóa xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng. Các xã Sông Phan và Tân Nghĩa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004.

Khi thành lập xã Sông Phan gồm 5 thôn, có 994 hộ với gần 5.000 nhân khẩu. Trong đó, có 164 hộ dân tộc Rais với 720 nhân khẩu.

Sông Phan có diện tích tự nhiên 5.981 hecta. Trong đó, đất nông nghiệp 1.738 hecta, đất lâm nghiệp 3.140 hecta.

Phía Bắc giáp huyện Tánh Linh, phía Nam giáp xã Tân Nghĩa, phía Đông giáp huyện Hàm Thuận Nam và phía Tây giáp xã Tân Phúc huyện Hàm Tân.

Chi bộ Sông Phan được thành lập có 19 đảng viên. Trong đó, nữ đảng viên có 3 đồng chí. Ngày 24/12/2003, Huyện ủy Hàm Tân ra quyết định số 808/QĐ/HU chỉ định Cấp ủy lâm thời của chi bộ gồm các đồng chí: Nguyễn Đình Huân - Bí thư, Nguyễn Quốc Hưng - Phó bí thư và các ủy viên: Lê Xuân Dâm, Dương Ngọc Thông và Nguyễn Văn Nghê. Đồng chí Nguyễn Quốc Hưng làm Chủ tịch UBND xã và đồng chí Võ Hạnh làm Phó chủ tịch.

Là một xã miền núi vùng xa, vùng sâu, định hướng phát triển của Sông Phan là: "Phát triển nông lâm nghiệp kết hợp với phát triển chăn nuôi. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc nhận giao khoán bảo vệ rừng, khuyến khích phát triển thương mại dịch vụ. Đồng thời, quan tâm đầu tư phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, chăm lo đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào nghèo và các đối tượng chính sách".

Từ sau khi chia tách, thành lập xã, Sông Phan đã có bước chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Chỉ trong vòng hơn 5 năm, Sông Phan đã có bước phát triển trong công tác xây dựng Đảng. Đến ngày 27/7/2009,

Đảng bộ Sông Phan được thành lập gồm 8 chi bộ trực thuộc. Các thôn đều có chi bộ. Toàn đảng bộ có 31 đảng viên, tăng gấp 2 lần so với năm 2004.

Bộ mặt nông thôn đã có nhiều đổi mới. Số hộ nghèo toàn xã chỉ còn 8,86%. Riêng số hộ đồng bào nghèo người dân tộc ít người chỉ còn 31,15%. Sông Phan đã hoàn thành chương trình xóa nhà tạm bợ.

Đến cuối năm 2010, Sông Phan đã xây dựng 136 căn nhà tình thương cho các hộ nghèo (Trong đó, có 102 căn nhà cho các hộ đồng bào ít người).

Sông Phan được công nhận là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi.

Số hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98% và sử dụng nguồn nước sạch đạt 90% so với tổng số hộ.

Xã Tân Nghĩa khi phân định lại địa giới hành chính và thành lập có 8 khu phố, với diện tích tự nhiên là 5.520 hecta. Trong đó, có đất nông nghiệp 1.876 hecta, đất lâm nghiệp 2.560 hecta... Toàn xã có 2.342 hộ với trên 11.364 nhân khẩu. Trong đó, có 54 hộ đồng bào dân tộc với 196 nhân khẩu. Vị trí địa lý: Phía Bắc của Tân Nghĩa giáp xã Sông Phan, phía Nam giáp xã Tân Hà, phía Đông giáp huyện Hàm Thuận Nam và phía Tây giáp xã Tân Phúc huyện Hàm Tân.

Huyện ủy Hàm Tân thành lập Đảng bộ xã Tân Nghĩa gồm 7 chi bộ trực thuộc với 35 đảng viên. Trong đó, có 5 nữ đảng viên. Ngày 24/12/2003, Huyện ủy Hàm Tân ra quyết

định số 811-QĐ/HU chỉ định Ban chấp hành lâm thời gồm các đồng chí: Lê Quang Thuần - Bí thư, Nguyễn Văn Nguyệt - Phó bí thư, Nguyễn Hòa - Trưc Đảng và các ủy viên gồm: Vũ Thị Lộc, Bùi Thanh Nghiênn, Nguyễn Ngọc Rạng, Võ Luậnn.

Đồng chí Nguyễn Văn Nguyệt được bầu làm Chủ tịch UBND xã và đồng chí Vũ Thị Lộc làm Phó chủ tịch.

Đảng ủy định hướng phát triển kinh tế xã hội của Tân Nghĩa trong giai đoạn mới này là: "Phát triển toàn diện nông, lâm nghiệp, dịch vụ thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tổ chức mở rộng phát triển kinh tế trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Đồng thời, phát triển mạng lưới thương mại dịch vụ theo hướng tiến tới đô thị hóa"⁽¹⁾.

Tân Nghĩa chú trọng phát triển kinh tế gắn với công tác bảo đảm an ninh trật tự. Xây dựng đời sống văn hóa văn minh, đấu tranh ngăn chặn và triệt phá bài trừ các tệ nạn xã hội. Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chăm lo bảo vệ tốt cho cộng đồng. Chú trọng giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, chăm lo các đối tượng chính sách, hỗ trợ các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Ngay sau khi chia tách, thành lập đơn vị hành chính mới, bộ máy tổ chức hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở Tân Nghĩa có sự thay đổi nhân sự. Đảng ủy,

(1) Trích phương hướng nhiệm vụ của Đảng ủy Tân Nghĩa ngày 30 tháng 12 năm 2003

chính quyền nhanh chóng củng cố về bộ máy tổ chức bảo đảm số lượng và chất lượng⁽¹⁾.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm của các nhiệm kỳ cấp ủy các khóa trước, Ban chấp hành Đảng ủy đề ra những mục tiêu và các giải pháp tích cực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới.

Ngày 30/7/2005, Đảng ủy mở đại hội lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010, bầu Ban chấp hành gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Nguyệt - Phó bí thư, Nguyễn Văn Nam - Ủy viên Thường vụ và các ủy viên: Nguyễn Hòa, Huỳnh Ngọc Chứng, Đỗ Ngọc Biên, Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Ngọc Rạng.

Đến tháng 8 năm 2005, Huyện ủy chỉ định đồng chí Dương Văn Đông làm Bí thư Đảng ủy... Tháng 7 năm 2006, đồng chí Nguyễn Văn Nam làm Phó bí thư kiêm Chủ tịch HĐND.

(1) Về tổ chức Mặt trận, từ năm 1976 đến 2010, các đồng chí: Huỳnh Trì, Ngô Khắc Huệ, Bùi Thanh Nghiê, Vũ Thị Lộc, Lê Chín làm Chủ tịch UBMT Tổ quốc xã, thị trấn Tân Nghĩa.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ: Từ năm 1976 đến 2010, các đồng chí: Nguyễn Thị Chức, Đỗ Thị Ngọc, Vũ Thị Lộc, Trần Thị Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hà lần lượt qua các nhiệm kỳ được bầu làm Chủ tịch hội.

- Hội Nông dân: Từ năm 1976 đến 2010, qua các nhiệm kỳ, lần lượt được bầu làm Chủ tịch hội gồm các đồng chí: Bùi Văn Thành, Nguyễn Thiệu, Huỳnh Tấn Hưng, Võ Văn Anh, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Tấn Phát.

- Hội Cựu chiến binh Tân Nghĩa được thành lập vào ngày 07/5/1990. Lúc mới thành lập Hội có 11 hội viên. Đến năm 2010, phát triển lên được 124 hội viên. Từ năm 1990 đến 2010, qua các nhiệm kỳ, các đồng chí được bầu làm Chủ tịch hội CCB Tân Nghĩa gồm: Ngô Khắc Huệ, Bùi Thanh Nghiê, Đào Minh Cảnh.

Ngày 26/4/2004 Hội đồng nhân dân Tân Nghĩa tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa IX - nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu được 32 đại biểu. Hội đồng nhân dân khóa IX đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Nguyệt làm Chủ tịch UBND xã, đồng chí Vũ Thị Lộc và Nguyễn Hòa làm Phó chủ tịch UBND xã.

Đến năm 2007, đồng chí Nguyễn Văn Nguyệt được Huyện ủy điều động về công tác ở huyện, đồng chí Cao Trọng Khoa được bầu giữ chức Chủ tịch. Đồng chí Vũ Thị Lộc được tổ chức phân công phụ trách công tác Mặt trận và đồng chí Nguyễn Hòa bị bệnh. Hội đồng nhân dân đã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Bên và Đỗ Ngọc Biên làm Phó chủ tịch UBND xã. Đến tháng 4 năm 2010, đồng chí Trác Xuân Cường làm Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND thị trấn. Đồng chí Đỗ Ngọc Biên và Ngô Thị Quỳnh Nga làm Phó chủ tịch UBND thị trấn. Cuối năm 2010, đồng chí Dương Văn Đông về huyện, đồng chí Trác Xuân Cường được chỉ định Quyền bí thư Đảng ủy.

Tranh thủ huy động các nguồn lực, đảng viên, cán bộ và nhân dân ra sức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Chỉ trong vòng hơn 3 năm kể từ khi thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới, Tân Nghĩa đã thật sự tạo được những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, chuyển hướng theo cơ cấu: "Nông lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ". Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, sản xuất sản phẩm mang tính hàng hóa, giá trị kinh tế cao. Đồng thời, mở rộng thương mại dịch vụ theo hướng đô thị hóa. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Tân Nghĩa bình quân hàng năm tăng 6,9%. Đến cuối năm 2004 về sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo trồng 3.000 hecta. Cây ăn quả 400 hecta và cây công

nghiệp 295 hecta. Phong trào chăn nuôi phát triển. Đàn bò tăng 2.960 con. Tổng đàn heo lên đến 3.000 con, gia cầm 28.500 con. Cả xã có 6 trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm.

Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 6,8%. Toàn xã có 5 cơ sở xay xát lúa gạo, tổng công suất chế biến 20 tấn trong một ngày. Có 3 cơ sở chế biến hạt điều với công suất trên 1,2 tấn/ngày, 2 cơ sở xay bắp có công suất 24 tấn/ngày. 4 cơ sở sản xuất gạch có sản lượng 5 triệu viên/năm, 1 cơ sở sản xuất đá xây dựng công suất 800.000 viên/năm. Ngoài ra, xã còn có 4 cơ sở chế biến đường kết tinh với tổng công suất 84 tấn mật/ngày. Có khả năng chế biến 7.500 tấn mật trong vòng 3 tháng.

Về thương mại dịch vụ tăng 36%. Toàn xã có trên 750 hộ kinh doanh dịch vụ và gần 1.000 lao động làm các nghề thủ công.

Ngoài ra, còn có 10 doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh xăng dầu, xây lắp, vận tải. Với 68 đầu xe ô tô các loại, bảo đảm việc vận chuyển hành khách và hàng hóa lưu thông trong và ngoài địa phương.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân từng bước nâng lên. Đến năm 2007, số hộ khá và trung bình trong toàn xã chiếm trên 84%. Số hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới chỉ còn 11,35%. Tân Nghĩa có 2.575 hộ thì đã có đến 2.300 hộ có nhà cửa xây dựng kiên cố khang trang. Toàn xã có 98% số hộ được sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

Trên lĩnh vực giáo dục, y tế đạt nhiều thành tựu. Toàn xã có 1 trường mẫu giáo với 9 lớp học gồm 412 học sinh; 3

trường tiểu học với 32 phòng học gồm 2.642 học sinh; 1 trường trung học cơ sở có 24 phòng, lớp học gồm 1.345 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 95,7%. Tân Nghĩa được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học từ năm 1999 và được công nhận đạt chuẩn trung học cơ sở cấp quốc gia từ năm 2004.

Bên cạnh, toàn xã có 918 học sinh theo học cấp trung học phổ thông và hơn 238 học sinh đang theo học đại học, cao đẳng và trung cấp.

Tân Nghĩa xây dựng 1 trạm y tế với quy mô 10 giường bệnh, có 1 bác sĩ, 3 y sĩ, y tá, 3 điều dưỡng và hộ lý. Ngoài ra, còn có 1 phòng chẩn trị Đông y quy mô 4 giường điều trị với đầy đủ trang thiết bị. Thực hiện chủ trương Đông Tây y kết hợp, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được kịp thời. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng hằng năm đạt kết quả cao. Các chương trình sinh đẻ có kế hoạch, vệ sinh an toàn thực phẩm hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Tân Nghĩa được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế vào tháng 2 năm 2006.

Liên tục nhiều năm liền, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Nghĩa thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Kinh tế có bước tăng trưởng, tình hình an ninh, chính trị ổn định. Bộ mặt xã hội từng bước khởi sắc. Xã Tân Nghĩa đã trở thành một trong những địa bàn trọng điểm có tiềm năng phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp của huyện Hàm Tân.

Thành tựu Tân Nghĩa vừa đạt được trên các lĩnh vực thể hiện sự nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện của Cấp

ủy, chính quyền, sự hưởng ứng của nhân dân và sự hỗ trợ kịp thời của cấp huyện và tỉnh.

Ngày 5/9/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 114 thành lập thị xã La Gi và huyện Hàm Tân (mới). Hầu hết các cơ quan hành chính, văn hóa, kinh tế... của huyện Hàm Tân đều đóng trụ sở trên địa bàn Tân Nghĩa. Đây là một trong những yếu tố tạo thuận lợi cho Tân Nghĩa phát triển nhanh về kinh tế, văn hóa, xã hội và theo hướng đô thị hóa.

Ngày 3/12/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 176 chủ trương nâng cấp đơn vị hành chính xã Tân Nghĩa lên thành thị trấn.

Thị trấn Tân Nghĩa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/01/2008.

Vào thời điểm này, thị trấn có 8 khu phố với 2.804 hộ gồm 12.109 nhân khẩu.

Đảng bộ thị trấn có 10 chi bộ gồm 43 đảng viên.

Với một thị trấn trung tâm của huyện, Tân Nghĩa đã tạo được khí thế mới trong nhân dân.

Ngày 24/06/2010, Đại hội Đảng bộ thị trấn Tân Nghĩa đã bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ 2010 - 2015, gồm các đồng chí: Dương Văn Đông, Trác Xuân Cường, Đỗ Ngọc Biên, Lê Chín, Hồ Huy Cường, Nguyễn Văn Nam, Phạm Thị Nhật, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Ngọc Rạng, Lương Thị Sáng, Lê Đình Sinh, Trần Văn Ty, Trương Quang Thắng. Ban thường vụ gồm các đồng chí: Dương Văn Đông - Bí thư, đồng chí Trác Xuân Cường và đồng chí Nguyễn Văn Nam - Phó Bí thư.

Ban chấp hành Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo các ngành các cấp tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng "Nông - Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ. Tranh thủ các nguồn lực để phát triển kinh tế hạ tầng, chỉnh trang đô thị. Đồng thời, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao đời sống văn hóa, giải quyết việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh"⁽¹⁾.

Trước mắt, Đảng ủy tập trung vào công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận, các đoàn thể chính trị, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền từ thị trấn đến các khu phố.

Chỉ trong vòng 2 năm trở thành một đô thị. Nhưng thị trấn đã đạt được những thành tựu bước đầu trên các lĩnh vực. Tính đến cuối năm 2010, Tân Nghĩa đã thực hiện được như sau: Trong công tác xây dựng phát triển Đảng, tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 62 đồng chí. Đảng bộ có 12 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, chi bộ khu phố 7 và 8 (chi bộ ghép), chi bộ Công an, Quân sự, Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học Tân Nghĩa 2+3 (Chi bộ ghép) và chi bộ Trường Tiểu học - Mẫu giáo (chi bộ ghép). Hệ thống tổ chức Mặt trận, các đoàn thể chính trị được kiện toàn củng cố. Đồng thời, xây dựng các Hội Người cao tuổi, Hội Đông y, Hội Cựu tù chính trị. Toàn thị trấn có trên 4.351 đoàn viên, hội viên.

(1) Trích Nghị quyết Đảng bộ thị trấn Tân Nghĩa khóa X.

Sản lượng lương thực có hạt: 4.164 tấn, đạt 111% kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 3.540 ha, đạt 125,7%. Thu ngân sách Nhà nước: 1.910 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch. Giải quyết việc làm 600 lao động, đạt 92,3% kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 6,7%. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Giao quân Nghĩa vụ quân sự đạt 100%. Trẻ em SDD 12,9%. Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa đạt 76%. Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 1% so với dân số. Được thể hiện nổi bật trên một số lĩnh vực như sau:

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Thực hiện chủ trương chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch, hiện nay đã có 3/4 cơ sở sản xuất gạch thủ công chuyển đổi sang công nghệ Hoffman, góp phần nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm gạch trên địa bàn. Trong năm 2010 đã sản xuất được 39 triệu viên gạch. Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ như chế biến hạt điều (03 cơ sở), chế biến café (02 cơ sở), cơ sở sấy và trữ hàng nông sản (04 cơ sở), cơ sở sản xuất nước uống (04 cơ sở) và các hộ sản xuất, chế biến hàng thực phẩm, đan giỏ tre... Ngoài ra trên địa bàn còn có dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Nghĩa Hòa đang được triển khai.

Thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản do Huyện giao, năm 2010 UBND thị trấn đã tổ chức triển khai thi công hoàn thành đưa vào sử dụng 04 trụ sở khu phố 5, 6, 7, 8 từ nguồn vốn nhà nước và nhân dân đóng góp với tổng kinh phí 340 triệu đồng, tổ chức triển khai thi công 02 công trình đường giao thông nông thôn khu phố 6 và khu phố 8 với chiều dài

1.702 mét với tổng kinh phí 986,677 triệu đồng; Công trình trụ sở khu phố 3; Trường mẫu giáo tại khu dân cư Nghĩa Hòa 2 (khu tái định cư). Ngoài ra còn có nhiều dự án khác trên địa bàn do tỉnh, huyện đầu tư từ nguồn vốn ngân sách đang tiếp tục tổ chức xây dựng như Bệnh viện huyện, Trụ sở Ngân hàng chính sách, Hồ chứa nước Sông Dinh 3, Phòng Thống kê... và các dự án khác đang triển khai công tác đền bù giải tỏa.

Ngoài ra còn có nhiều dự án từ nguồn vốn ngoài quốc doanh được các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh quan tâm đầu tư trên địa bàn đã được UBND tỉnh hoặc UBND huyện thống nhất như dự án Khu phức hợp và Chợ Tân Nghĩa, Khu dân cư Nghĩa Hòa 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ Đại Việt, Cửa hàng xăng dầu, Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa...

Về giao thông vận tải: Vận chuyển hàng hóa, hành khách trên địa bàn cơ bản ổn định. Trong năm 2010 đã vận chuyển hàng hóa trên 80.000 tấn, vận chuyển hành khách khoảng 52.000 lượt người. Hoạt động vận tải phát triển khá tốt, nhất là hoạt động xe buýt, thông qua hoạt động xe buýt đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, con em trên địa bàn trong việc đi lại, học tập.

Thực hiện phong trào xây dựng giao thông nông thôn, trong năm 2010 UBND thị trấn đã cùng các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân đã đóng góp xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trên 3.000 mét đường giao thông nông thôn tại các khu phố: 3, 4, 5, 6, 7, 8; xây dựng 04 cống tại khu phố 3, 6, 8 với

tổng kinh phí đóng góp của nhân dân 370.000.000 đồng và 250 ngày công.

Trên địa bàn thị trấn có 10 công ty TNHH hoạt động trên các lĩnh vực như xây dựng, san lấp mặt bằng, kinh doanh trang trí nội thất, nhà trọ..., 843 hộ kinh doanh dịch vụ, tăng 63 hộ so với năm 2009 và có hơn 80 đầu xe ô tô các loại đáp ứng nhu cầu lưu thông đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân.

Hoạt động tín dụng trên địa bàn đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Năm 2010 Ngân hàng CSXH thông qua các hội đoàn thể giải ngân cho trên 1.000 hội viên với số dư nợ 12 tỷ đồng. Bên cạnh đó Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện cùng các ngân hàng đầu tư phát triển khác bằng các hình thức cho vay, tín chấp, thế chấp cũng đã giải ngân 45 tỷ đồng cho 1.500 lượt hộ dân ở thị trấn vay.

Về giáo dục: Năm học 2009 - 2010, tốt nghiệp THCS có 274/282 học sinh, đạt 97%; hoàn thành chương trình tiểu học có 104/104 học sinh, đạt 100%. Năm học 2010 - 2011 đã huy động học sinh các cấp ra lớp đạt kết quả: Mẫu giáo 270 cháu đạt 100%, tiểu học 1.197/1.255 học sinh đạt 95%, trung học cơ sở 849/881 học sinh đạt 96%, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp là 191 em đạt 100%. Năm 2010 có 07 em học sinh lớp 9 đạt giải thi máy tính Casio (cấp tỉnh 3 em, cấp huyện 4 em); 03 em đạt học sinh giỏi giải 19/4 cấp tỉnh; 20 em học sinh tiểu học đạt giải thi giải Toán trên mạng (cấp tỉnh 3 em, cấp huyện 3 em, cấp trường 14 em), thi vở sạch viết chữ đẹp có 52 em đạt



Đường về Tân Nghĩa từ hướng TP. Hồ Chí Minh



Đài tưởng niệm liệt sĩ



Đường về Sông Phan



Nhà ga xe lửa Sông Phan



Ngã ba 46 trước năm 2000



Ngã ba 46 năm 2010



Quang cảnh Ngã ba Bình Tuy tức ngã ba Hàm Tân hôm nay



Trụ sở HĐND và UBND thị trấn Tân Nghĩa



Trường Trung học phổ thông Hàm Tân



Trường Tiểu học Tân Nghĩa I



Trụ sở khu phố văn hóa



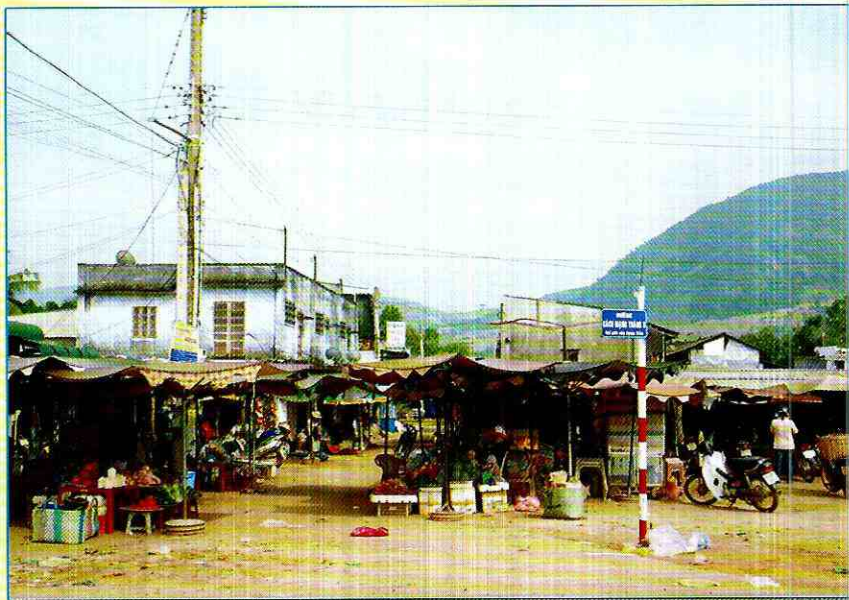
Hình ảnh trao tặng nhà tình thương



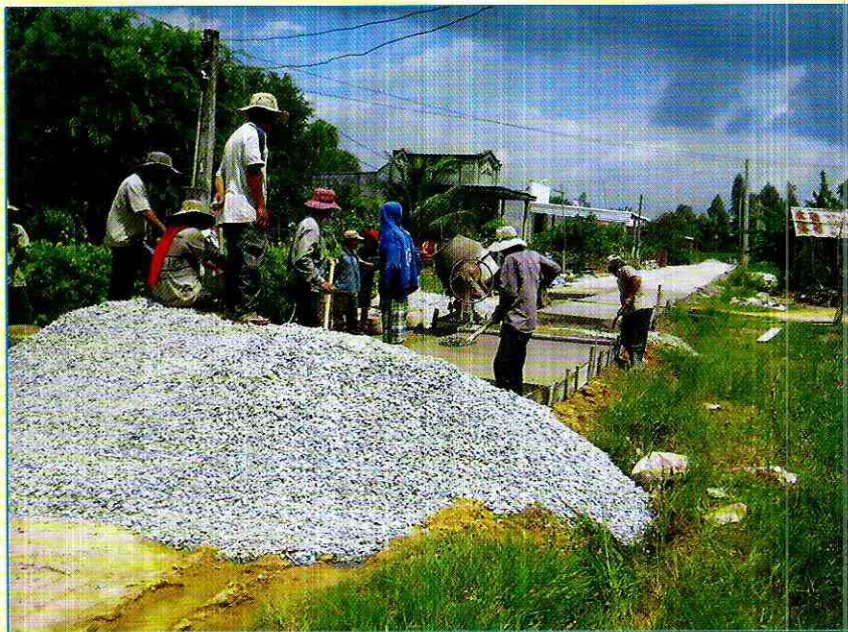
Bưu điện Tân Nghĩa



Trạm y tế Tân Nghĩa



Một góc chợ Tân Nghĩa



*Hình ảnh nhân dân thị trấn Tân Nghĩa
cùng nhau xây dựng đường giao thông*

giải cấp huyện, tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh đạt 01 huy chương bạc và 01 huy chương đồng; có 08 giáo viên tiểu học dự thi giáo viên giỏi các cấp.

Trong năm 2010, đã vận động quỹ khuyến học đạt 121% kế hoạch. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện, các ngành có liên quan tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn, tập huấn, hội thảo về lĩnh vực nông nghiệp, y tế, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và sự hiểu biết trong sản xuất nông nghiệp.

Năm 2010 Tân Nghĩa tiếp tục đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai rộng khắp trên các khu phố. Năm 2010 đã tổ chức cho 100% hộ dân đăng ký gia đình văn hóa, 02 khu phố đăng ký đạt danh hiệu khu phố văn hóa, kết quả có 2.118/2.782 hộ đạt gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 76%; 100% cơ quan đạt nếp sống văn minh.

Giải quyết việc làm cho trên 600 lao động. Tiến hành tổ chức điều tra khảo sát nhu cầu lao động việc làm trên toàn thị trấn, điều tra hộ nghèo theo chuẩn mới là 17,4%, tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 chiếm 6,7%.

Triển khai xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 29 căn nhà tình thương cho hộ nghèo và cận nghèo (Huyện 25 căn, UBMTTQ 01 căn, Hội Phụ nữ thị trấn 02 căn, Hội Nông dân 01 căn). Triển khai xây dựng 03 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng quan tâm. Ban chỉ đạo được củng cố và kiện toàn; thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế hoạt động của UBND thị trấn, quy ước, hương ước, bảo đảm theo quy định, tiếp tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật - xã hội còn thiếu thốn, đầu tư phát triển trên địa bàn còn hạn chế, một số cán bộ công chức còn đang trong thời gian đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, điều kiện về thời tiết không thuận lợi, do đó ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Song nhờ sự nỗ lực của tập thể đảng viên, cán bộ và nhân dân nên kết quả thực hiện trên nhiều lĩnh vực có sự chuyển biến tích cực, phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, phát triển kinh tế khá, sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, hoạt động thương mại - dịch vụ có sự tăng trưởng khá, đầu tư nâng cấp sửa chữa hệ thống giao thông nông thôn được quan tâm, lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ hơn trước. Các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện và giải quyết kịp thời. An ninh quốc phòng cơ bản được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Liên tục trong những năm qua, Đảng bộ đã lãnh đạo cán bộ, nhân dân thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng trên các mặt công tác. Lĩnh vực kinh tế từng bước phát triển. Đời sống nhân dân được nâng lên. Văn hóa xã hội chuyển biến tích cực. Tân Nghĩa thực hiện tốt các chính sách về tôn

giáo, dân tộc và các chính sách về an sinh xã hội; quốc phòng an ninh luôn giữ vững. Trật tự xã hội ổn định. Từ một địa phương trước đây, được hỗ trợ chương trình 135 của Chính phủ, đến nay, Tân Nghĩa đã thoát nghèo. Bộ mặt đời sống xã hội khởi sắc, được công nhận là đô thị hạng V. Đây là những tiến bộ vượt bậc của Tân Nghĩa. Điều này thể hiện sự đổi mới và nỗ lực trong chỉ đạo, thực hiện các chương trình mục tiêu của Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và toàn dân Tân Nghĩa trên con đường xây dựng quê hương.

Những thành tựu bước đầu tạo đà cho Tân Nghĩa vững bước trên con đường xây dựng cuộc sống mới, xây dựng một đô thị văn minh giàu đẹp trong tương lai.

* * *

2003 - 2010 chặng đường thời gian ngắn ngủi, nhưng Tân Nghĩa đã có những chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Đây là thời kỳ mang tính lịch sử đánh dấu Tân Nghĩa bước vào giai đoạn lịch sử mới trên con đường xây dựng quê hương trong giai đoạn hội nhập.

Kế thừa những thành tựu và bài học kinh nghiệm của những năm trước, ngay sau khi được chia tách địa giới hành chính, thành lập đơn vị mới. Cấp ủy Tân Nghĩa đã chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền, hiệu quả hoạt động các tổ chức đoàn thể chính trị. Tân Nghĩa coi trọng về công tác tổ chức cán bộ, chất lượng điều hành, quản lý của các tổ chức nhằm phát huy, đạt hiệu quả cao trong công tác.

Tân Nghĩa nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đổi mới, mở rộng ngành nghề kinh doanh dịch vụ nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực, tiềm năng tại địa phương. Nhân dân cần cù, lao động sáng tạo tăng nhanh năng suất sản lượng, nhằm đạt mục tiêu giảm nghèo, đưa cuộc sống vươn lên và góp phần xây dựng làng quê giàu đẹp.

Sự kiện Tân Nghĩa được nâng cấp lên đô thị và trở thành trung tâm hành chính kinh tế của Huyện Hàm Tân có ý nghĩa lịch sử. Đây là một trong những động lực thúc đẩy Tân Nghĩa khởi sắc vươn lên trên con đường xây dựng và phát triển. Chỉ trong vòng 7 năm, bằng ý chí và nghị lực của tập thể cán bộ đảng viên và nhân dân, Tân Nghĩa đã đạt nhiều thành tựu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền, trật tự an ninh xã hội được ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Bộ mặt cảnh quan môi trường có bước đổi thay, đẹp hơn trước. Thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế xã hội chứng tỏ Tân Nghĩa - một thị trấn non trẻ đang mở ra nhiều triển vọng và hội nhập trong tương lai không xa.

CHƯƠNG V KẾT LUẬN

Từ năm 1975 đến năm 2010 - với thời gian 35 năm để cải tạo và xây dựng một miền quê hoang tàn sau chiến tranh thật là ngắn ngủi. Thế mà, tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Nghĩa đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ để xây dựng quê hương. Từ những khu "dồn dân lập ấp" sống nghèo khó bấp bênh trên vùng đất đồi quanh năm nắng gió, khô hạn. Với sau 35 năm ra sức xây dựng, vùng quê Tân Nghĩa đã trở thành một đô thị trẻ đầy sức sống.

Từ năm 1963, được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ở Sông Phan - Tân Nghĩa đã vùng lên phá ấp chiến lược giải phóng làng quê tham gia tích cực vào cuộc trường chinh kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ năm 1973, nhân dân nghèo ở các tỉnh miền Trung và Quảng Ngãi phải sống tha phương bị nguy quyền dồn vào các khu khẩn hoang lập ấp. Mặc dù sống trong các khu dồn dân nhưng phần đông nhân dân vẫn hướng về Đảng về cách mạng. Sống trên vùng đất xa lạ, nhưng nhiều người đã tự nguyện tham gia hoạt động cơ sở bí mật. Nhiều cơ sở đã trở thành cầu nối, điểm liên lạc của đội công tác vũ trang. Nhiều người đã không ngại hy sinh gian khổ tích cực tham gia công tác cách mạng như giao liên nuôi giấu cán bộ, làm kinh tài tiếp tế cho lực lượng cách mạng...

Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ đầy ác liệt và gian khổ, trên vùng đất Tân Nghĩa - Sông Phan lực

lượng vũ trang nhân dân của cách mạng đã tổ chức những trận đánh oanh liệt, thắng lợi vẻ vang. Những trận đánh trên đường quốc lộ số 1, quốc lộ 55 hay ở Sông Phan của lực lượng vũ trang cách mạng đã đi vào lịch sử chống Mỹ của quân và dân ta như những nét son sáng ngời.

Từ sau năm 1975 đến 2010, chặng đường lịch sử của công cuộc cải tạo và xây dựng quê hương sau chiến tranh của Tân Nghĩa thật đáng tự hào.

Sau chiến tranh, sống trên vùng đất đồi khô hạn, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc dựa vào nước trời, nhiều khó khăn thiếu thốn. Nhà cửa của nhân dân có đến hơn 90% số hộ nhà tạm bợ tranh tre, lá buông. Nhưng, chỉ sau 35 năm, với quá trình cải tạo, xây dựng, Tân Nghĩa đã mở rộng ngành nghề đa diện, đa dạng theo hướng phát triển nông lâm, tiểu công nghiệp - thương mại dịch vụ. Cuộc sống của nhân dân đã từng bước được đổi mới.

Hiện nay, Tân Nghĩa không còn nhà dột nát, tạm bợ. Đã có 97,8% hộ có nhà xây kiên cố. Số hộ nghèo chỉ còn 6,7%. Số hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 90%. Số hộ sử dụng điện thoại cố định đạt 12,04 máy/100 hộ. Trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1 đạt trên 90%. Tân Nghĩa đạt chuẩn quốc gia về giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Đồng thời, đạt chuẩn quốc gia về chương trình y tế.

Những con số trên chứng tỏ và khẳng định, Tân Nghĩa vùng đất nghèo khó ngày xưa đã đổi mới, vươn lên trong cuộc sống hiện tại, trở thành một đô thị trẻ đầy tiềm năng và sức sống.

Riêng Sông Phan - vùng đất núi rừng nghèo đói, lạc hậu năm xưa, nay đã khởi sắc - mang dáng dấp nông thôn mới, trù phú. Đến năm 2010, ở Sông Phan đã có 98% số hộ sử dụng nguồn điện lưới quốc gia, hơn 90% số hộ sử dụng nguồn nước sạch. Số hộ nghèo chỉ còn 8,8%. Ở đây, không còn hộ có nhà dột nát, nhà tạm bợ. Sông Phan đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học, trung học cơ sở và đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Đạt được thành tựu như ngày nay, 35 năm qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân Sông Phan - Tân Nghĩa đã kiên trì, vượt qua bao gian nan thử thách, đoàn kết, tập trung tình cảm, trí tuệ, công sức để làm giàu cho chính mình và xây dựng quê hương mới. Thành quả mà Tân Nghĩa đạt được trong 35 năm cải tạo, xây dựng quê hương, trước hết phải nói đến vai trò lãnh đạo, quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng ở đây.

Tiền thân của Đảng bộ thị trấn Tân Nghĩa và xã Sông Phan ngày nay là chi bộ Sông Phan được Huyện ủy Hàm Tân thành lập vào đầu năm 1963, gồm 6 đồng chí dân tộc Rais, hoạt động bí mật và trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ ác liệt để giải phóng miền Nam.

Từ 1 chi bộ, đến năm 2010 Đảng bộ thị trấn Tân Nghĩa có 12 chi bộ trực thuộc với 62 đảng viên. Riêng Đảng bộ Sông Phan có 7 chi bộ trực thuộc gồm 31 đảng viên. Đến năm 2010, Đảng bộ có 12 đồng chí được vinh dự nhận huy hiệu 30 năm tuổi đảng trở lên. Trong đó, đồng chí Phạm Tăng Cường và đồng chí Ngô Khắc Huệ nhận huy hiệu 65 tuổi Đảng.

Qua các thời kỳ, tập thể đảng viên ở Tân Nghĩa đều nêu

cao tính tiên phong, gương mẫu trong công tác, sinh hoạt và lối sống. Lực lượng đảng viên ở Tân Nghĩa được phát triển từ nhiều nguồn, nhiều thế hệ. Điểm xuất phát, trưởng thành của từng đảng viên có khác nhau. Nhưng tất cả đều có lý tưởng chung, đó là kiên định lý tưởng con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã lựa chọn. Tập thể Đảng bộ Tân Nghĩa luôn nêu cao tinh thần xây dựng đoàn kết nội bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo, làm lợi cho dân, vì dân. Từ yếu tố này đã tạo cho Đảng bộ Tân Nghĩa đạt được nhiều thành quả trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và các phong trào cách mạng tại địa phương.

Từ chi bộ đến Đảng bộ, Tân Nghĩa luôn luôn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên (Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy). Đảng ủy luôn kịp thời tổ chức quán triệt và tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, chính sách của Đảng đến cán bộ đảng viên và nhân dân. Tập trung coi trọng công tác tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của các cấp được cụ thể hóa triển khai kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc đến từng cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng.

Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phát triển đảng viên. Đồng thời, Đảng ủy còn làm tốt công tác tư tưởng, định hướng dư luận trong nội bộ và trong nhân dân. Công tác tư tưởng đã góp phần củng cố niềm tin trong cán bộ và nhân

dân, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cá nhân và tập thể Đảng bộ.

Trong mọi công tác, Đảng ủy đều thực hiện bảo đảm nguyên tắc của Đảng, thực hiện tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua các nhiệm kỳ, Đảng ủy luôn luôn chú trọng đến công tác đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên.

Tân Nghĩa chú trọng xây dựng hệ thống chính trị, tập trung nâng cao hiệu quả giám sát, quản lý của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong công tác điều hành, quản lý nhà nước. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ xã đến thôn. Chú trọng thực hiện cải cách thủ tục hành chính để phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Là một địa phương có nhiều tôn giáo và dân tộc, Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, tạo được sự đoàn kết trong đồng bào có đạo và nội bộ nhân dân.

Tập trung lãnh đạo và xây dựng hệ thống tổ chức Mặt trận các đoàn thể vững mạnh, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể thanh niên, nông dân, phụ nữ... Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, các đoàn thể bám sát địa bàn, gần gũi với nhân dân, kịp thời nắm bắt và giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên tổ chức hoạt động, các phong trào gắn với

phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phần đông các tầng lớp nhân dân ở Tân Nghĩa tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tuân theo sự điều hành, quản lý của Nhà nước.

Nhân dân Tân Nghĩa có truyền thống yêu nước, yêu lao động. Với ý thức tự lực, tự cường, nhân dân kiên trì vượt khó để thoát nghèo, làm giàu cho gia đình và góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Khi triển khai các chủ trương về cải tạo, phát triển kinh tế, Đảng ủy Tân Nghĩa đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Đồng thời, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong nội bộ và nhân dân trước khi thực hiện. Nhờ vậy, Tân Nghĩa đã đạt được kết quả tốt trong cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo được cuộc sống mới trên vùng đất mới.

Bên cạnh những giải pháp hữu hiệu trong chỉ đạo thực hiện, Tân Nghĩa thường xuyên được các ngành, các cấp ở huyện và tỉnh kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời về tinh thần và nguồn vốn...

Những người sống và gắn bó với quê hương Tân Nghĩa hôm nay và mai sau mãi mãi tự hào về truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc và những thành tựu trong công cuộc xây dựng quê hương.

Tân Nghĩa đầy sức sống, giàu tiềm năng đang tiếp tục xây dựng quê hương với ước vọng trở thành một đô thị giàu đẹp trên vùng đất phương Nam Bình Thuận.

PHỤ LỤC
I/ DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ TÂN NGHĨA
(Từ tháng 4/1975 đến năm 2010)

Nhiệm kỳ / năm	Họ và tên	Chức vụ
1975	Hùng Thanh Long	Bí thư
1976	Hùng Thanh Long Nguyễn Phước Biên Vũ Xuân Thế	Bí thư Ủy viên Ủy viên
Đại hội lần thứ I 1977 - 1979	Trần Minh Thiên Hùng Thanh Long Vũ Xuân Thế	Bí thư Ủy viên Ủy viên
Đại hội lần thứ II 1980 - 1981	Nguyễn Văn Lân Khúc Văn Chiên	Bí thư Ủy viên
Đại hội lần thứ III 1981 - 1983	Nguyễn Hải Đăng Huỳnh Tấn Hưng	Bí thư Phó bí thư
Đại hội lần thứ IV 1984 - 1986	Lê Trung Nam Phạm Tăng Cường	Bí thư Phó bí thư
Đại hội lần thứ V 1986 - 1989	Lê Đình Tàu Phạm Tăng Cường	Bí thư Phó bí thư
Đại hội lần thứ VI 1989 - 1993	Ngô Khắc Huệ Lý Việt Hoa Võ Văn Diệp	Bí thư Phó bí thư Chi ủy viên
Đại hội lần thứ VII 1993 - 1995	Lý Việt Hoa Lê Quang Thuần Nguyễn Hòa Lê Xuân Dâm Võ Văn Diệp	Bí thư Phó bí thư Ủy viên Ủy viên Ủy viên

Nhiệm kỳ/năm	Họ và tên	Chức vụ
Đại hội lần thứ VIII 1996 - 2000	Lý Việt Hca Lê Quang Thuần Nguyễn Đình Huân Võ Văn Diệp Bùi Thanh Nghiên Nguyễn Hòa Lê Xuân Dâm	Bí thư Phó bí thư Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên
Ngày 30/6/1998 Bầu bổ sung	Nguyễn Quốc Hưng Nguyễn Văn Nguyệt	Trực Đảng Ủy viên
Đại hội lần IX 2000 - 2005	Lê Quang Thuần Nguyễn Quốc Hưng Nguyễn Đình Huân Vũ Thị Lộc Nguyễn Quang Bền Nguyễn Văn Nguyệt Lê Xuân Dâm Nguyễn Hòa Võ Luận	Bí thư Phó bí thư Thường trực Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên
Ngày 24/12/2003 được lên Đảng bộ Huyện ủy chỉ định Cấp ủy lâm thời	Lê Quang Thuần Nguyễn Văn Nguyệt Nguyễn Hòa Vũ Thị Lộc Bùi Văn Nghiên Nguyễn Ngọc Rang Võ Luận	Bí thư Phó bí thư Trực Đảng Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên

Nhiệm kỳ/năm	Họ và tên	Chức vụ
Đại hội lần thứ X 2005 - 2010	Dương Văn Đông	Bí thư (từ tháng 8/2005)
	Nguyễn Văn Nguyệt	Phó Bí thư ⁽¹⁾
	Nguyễn Văn Nam	Phó Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND (7/2006)
	Nguyễn Hòa	Ủy viên
	Huỳnh Ngọc Chứng	Ủy viên
	Đỗ Ngọc Biên	Ủy viên
	Nguyễn Văn Mười	Ủy viên
	Nguyễn Ngọc Rạng	Ủy viên
	Lê Chín	Ủy viên
	Nguyễn Quang Bền	Ủy viên
Vũ Thị Lộc	Ủy viên	
Lê Đình Thành	Ủy viên	
	Cao Trọng Khoa	Phó Bí thư Năm 2007
	Trác Xuân Cường	Phó Bí thư (Tháng 4/2010)
Đại hội lần thứ XI 2010 - 2015	Dương Văn Đông	Bí thư
	Trác Xuân Cường	Phó Bí thư ⁽²⁾
	Nguyễn Văn Nam	Phó Bí thư
	Đỗ Ngọc Biên	Ủy viên
	Huỳnh Tấn Phát	Ủy viên
	Lê Chín	Ủy viên
	Hồ Huy Cường	Ủy viên
	Lương Thị Sáng	Ủy viên
	Trần Văn Ty	Ủy viên
	Trương Quang Thắng	Ủy viên
	Lê Đình Sinh	Ủy viên
	Nguyễn Ngọc Rạng	Ủy viên
Phạm Thị Nhật	Ủy viên	

(1) Đến năm 2007, đồng chí Nguyễn Văn Nguyệt được Huyện ủy điều về huyện công tác

(2) Cuối năm 2010, đồng chí Dương Văn Đông về huyện, đồng chí Trác Xuân Cường được chỉ định làm Quyền Bí thư

**II/ DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
UBND XÃ, THỊ TRẤN TÂN NGHĨA
(Từ tháng 4 năm 1975 đến năm 2010)**

Nhiệm kỳ/năm	Họ và tên	Chức vụ
1975	Lý Hữu Quang	Chủ tịch UBND CMLT xã Sông Phan
	Nguyễn Minh	Chủ tịch UBND CMLT xã Nghĩa Tân
	Nguyễn Văn Xin	Chủ tịch UBND CMLT xã Bình Ngãi
	Huỳnh Phương	Chủ tịch UBND CMLT xã Tân Nghĩa
1976	Nguyễn Minh	Chủ tịch
	Lý Quốc Ân	Phó chủ tịch
HĐND khóa I 1977 - 1979	Nguyễn Minh	Chủ tịch
	Hồ Văn Lạc	Phó chủ tịch
	Lê Quang Thuần	Phó chủ tịch
HĐND khóa II 1978 - 1979	Nguyễn Văn Nghiệp	Chủ tịch
	Nguyễn Văn Thuần	Phó chủ tịch
HĐND khóa III 1980 - 1982	Phạm Tăng Cường	Chủ tịch
	Lê Quang Thuần	Phó chủ tịch
	Võ Những	Phó chủ tịch
	Lâm Quang Chiến	Phó chủ tịch
	Huỳnh Tấn Hưng	Phó chủ tịch

Nhiệm kỳ/năm	Họ và tên	Chức vụ
HĐND khóa IV 1983 - 1986	Lê Quang Thuần Lâm Quang Chiến	Chủ tịch Phó chủ tịch
HĐND khóa V 1986 - 1990	Lê Quang Thuần Đào Minh Cảnh Lâm Quang Chiến	Chủ tịch Phó chủ tịch Phó chủ tịch
HĐND khóa VI 1990 - 1994	Lê Quang Thuần Võ Văn Diệp	Chủ tịch Phó chủ tịch
HĐND khóa VII 1995 - 1999	Lê Quang Thuần Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch Phó chủ tịch
HĐND khóa VIII 1999 - 2004	Nguyễn Văn Nguyệt Vũ Thị Lộc	Chủ tịch Phó chủ tịch
HĐND khóa IX 2004 - 2011	Nguyễn Văn Nguyệt Vũ Thị Lộc Nguyễn Hòa	Chủ tịch Phó chủ tịch Phó chủ tịch
* Đến năm 2007	Cao Trọng Khoa Nguyễn Văn Bền Đỗ Ngọc Biên	Chủ tịch Phó chủ tịch Phó chủ tịch
* Đến tháng 4/2010	Trác Xuân Cường Đỗ Ngọc Biên Ngô Thị Quỳnh Nga	Chủ tịch Phó chủ tịch Phó chủ tịch

**III/ DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG TRỞ LÊN**

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Số huy hiệu Đảng	Ghi chú
1	Phạm Văn Sỗ	16/12/1950	55	Mất năm 2005
2	Nguyễn Văn Hóa	15/12/1949	60	Mất năm 2007
3	Lý Việt Hoa	07/05/1965	45	Mất năm 2007
4	Hồ Tá Vinh	06/01/1962	50	Mất năm 2014
5	Phạm Tăng Cường	11/03/1948	65	Mất năm 2014
6	Ngô Khắc Huệ	15/12/1948	65	Mất năm 2015
7	Lê Văn Sanh	02/11/1956	55	
8	Bùi Thanh Nghiênn	17/05/1968	45	
9	Huỳnh Tấn Hưng	18/10/1965	50	Mất năm 2015
10	Võ Văn Luận	05/12/1970	40	Mất năm 2012
11	Nguyễn Minh Đức	03/02/1980	35	

IV/ DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	Họ và Tên	Năm sinh
01	DƯƠNG THỊ THẠNH	1929

V/ DANH SÁCH LIỆT SĨ
THI TRẦN TÂN NGHĨA

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
Thời kỳ chống Pháp						
1	Nguyễn Nô		Phổ Phong P.Đức - Q.Ngãi	1947		
2	Huỳnh Mùi		An Quang Đ.Phổ - Ng.Bình	1949		
3	Nguyễn Đặng Tạ		Hòa Vang QNĐN	1947		
4	Nguyễn Quán		Tĩnh Bắc S.Tĩnh - Q.Ngãi	1947		
5	Huỳnh Giới		Đ.Phong Mộ Đức - Q.Ngãi	1950		
Thời kỳ chống Mỹ						
1	Thạch Khánh		Mộ Đức - Quảng Ngãi	1966		
2	Trương Thần		Sơn Tĩnh - Quảng Ngãi	1962		
3	Ngô Lành		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1966		
4	Ngô Thật		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1969		
5	Nguyễn Nên		Mộ Đức - Quảng Ngãi	1967		
6	Nguyễn Trung		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1966		
7	Huỳnh Cửu		Sơn Tĩnh - Quảng Ngãi	1962		

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
8	Nguyễn Vời		Núi Thành - Quảng Nam	1966		
9	Nguyễn Thành Thi		Đức Phổ - Quảng Ngãi	1965		
10	Nguyễn Văn Nghĩa		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1972		
11	Lê Quang Cang		Mộ Đức - Quảng Ngãi	1970		
12	Nguyễn Xuân		Núi Thành - Quảng Nam	1968		
13	Trần Đức		Nghĩa Minh - Nghĩa Bình	1964		
14	Phạm Xuân Tinh		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1967		
15	Bùi Trùng		Mộ Đức - Quảng Ngãi	1969		
16	Bùi Văn Anh		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1965		
17	Đoàn Nhỏ		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1962		
18	Nguyễn Thị Nga		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1969		
19	Nguyễn Thanh Sĩ		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1969		
20	Đặng Thành Công		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1967		
21	Huỳnh Văn Tinh		Đức Phổ - Quảng Ngãi	1975		
22	Nguyễn Thị Ngọc		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1969		

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
23	Phạm Ngọc Minh		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1968		
24	Huỳnh Sớm		Đức Phổ - Quảng Ngãi	1968		
25	Võ Văn Bưởi		Hàm Tân - Bình Thuận	1966		
26	Võ Tấn Xuân		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1964		
27	Đỗ Quang Bình		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1971		
28	Nguyễn Út		Đức Phổ - Quảng Ngãi	1967		
29	Huỳnh Thị Sang		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1965		
30	Phạm Ngọc Hải		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1968		
31	Lê Núng		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1969		
32	Võ Văn Luyệt		Bình Sơn - Quảng Ngãi	1967		
33	Nguyễn Thị Hồng		Đức Phổ - Quảng Ngãi	1968		
34	Đỗ Đạo		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1967		
35	Huỳnh Thị Thụy		Mộ Đức - Quảng Ngãi	1972		
36	Huỳnh Quang Cảnh		Phù Cát - Nghĩa Bình	1973		
37	Lê Dương		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1964		

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
38	Hồ Tá Xí		Hàm Thuận - Thuận Hải	1968		
39	Nguyễn Trọng		Đức Phổ - Quảng Ngãi	1962		
40	Phạm Thị Thâm		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1970		
41	Phạm Tấn Kỳ		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1972		
42	Đỗ Văn Nam		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1970		
43	Phạm Đồng		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi			
44	Nguyễn Văn Lược		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1968		
45	Võ Tám		Mộ Đức - Quảng Ngãi	1971		
46	Nguyễn Trung		Bình Sơn - Quảng Ngãi			
47	Nguyễn Trừu		Núi Thành - Quảng Nam			
48	Bùi Lệnh		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1966		
49	Phạm Thị Xí		Bình Sơn - Quảng Ngãi			
50	Phạm Văn Mới		Bình Sơn - Quảng Ngãi			
51	Mốc Sơn		Campuchia	1970		
52	Huỳnh Tiện		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi			
53	Đỗ Thuyền		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi			

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2005)						
1	Trần Văn Tốt		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	1984		
2	Nguyễn Mậu Lạc		Sơn Tịnh - Quảng Ngãi			

SÔNG PHAN

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
Thời kỳ chống Pháp						
1	Trần Qua		Nghĩa Bình	1947		
2	Trần Bá Câu	1929	Bình Định	1953	Bình Định	
Thời kỳ chống Mỹ						
1	Phan Văn Chiến		Bình Thuận	1968		
2	Nguyễn Văn Vương		Bình Thuận	1956	Phan Thiết	
3	Lê Văn Liêu		Bình Thuận	1962	Tánh Linh	
4	Phan Văn Ten	1943	Bình Thuận	1969		
5	Phạm Hữu Cảnh	1949	Bình Thuận	1968	Hàm Thuận	
6	Lê Hồng Lâm	1954	Bình Thuận	1970	Bình Thuận	
7	Lê Văn Ké		Bình Thuận	1973	Bình Thuận	
8	Nguyễn Thị Xít		Bình Thuận	1974	Bình Thuận	
9	Nguyễn Văn Đông		Bình Thuận	1968	Bình Thuận	
10	Lê Ngọc Năm		Bình Thuận	1966	Bình Thuận	
11	Nguyễn Văn Quý	1947	Quảng Ngãi			
12	Ngô Hích		Bình Định	1960	Bình Định	
13	Trần Ngọc Hải		Bình Định	1969	Tân Phụng	
14	Nguyễn Văn Chinh		Bình Dương	1969	Bình Dương	
15	Trần Giá		Bình Định	1970	Phù Mỹ - Bình Định	

Số TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Năm hy sinh	Nơi hy sinh	Cấp bậc chức vụ
16	Phạm Ngọc Lê		TP.HCM	1965	TP.HCM	
17	Vũ Đức Hóa	1954	Hải Dương	1972	Mặt trận phía Nam	
18	Nguyễn Kết	1920	Bình Định	1964	Bình Định	
19	Nguyễn Văn Mại	1937	Bến Tre	1969	Bến Tre	
20	Nguyễn Khôi	1920	Bình Định	1966	Bình Định	
21	Phạm Kiều	1952	Quảng Ngãi	1972	Quảng Ngãi	
Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2005)						
22	Phan Khắc Ty	1965	Bình Định	1995	Chiến trường K	

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

1/ Lịch sử Đảng bộ huyện Hàm Tân (1930 – 2005), xuất bản tháng 12/2008

2/ Chiến đấu oanh liệt thắng lợi vẻ vang – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận xuất bản năm 2000

3/ Hàm Tân những trận đánh tiêu biểu 1945 – 1975 - BCH QS huyện Hàm Tân năm 1993

4/ Tiến trình lịch sử Việt Nam – NXB Giáo dục xuất bản năm 2006

5/ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – Tập 1, tập 2

6/ Địa phương chí tỉnh Bình Tuy 1975

7/ Niên giám thống kê huyện Hàm Tân các năm: 1999, 2002, 2005, 2010

8/ Tư liệu của ông Lê Quang Thuần, nguyên Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã Tân Nghĩa.

9/ Tư liệu của ông Đinh Châu Kiệt, nguyên Đội phó Đội công tác vũ trang trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

10/ Tư liệu của ông Phan Phước Biên (Nguyễn Văn Biên), nguyên cán bộ huyện đội Tánh Linh trong kháng chiến chống Mỹ.

11/ Báo cáo chính trị của Đảng bộ Tân Nghĩa qua các nhiệm kỳ

12/ Báo cáo thực hiện phát triển kinh tế xã hội của UBND thị trấn Tân Nghĩa qua các năm 2005, 2010.

13/ Báo cáo thực hiện phát triển kinh tế xã hội của UBND xã Sông Phan qua các năm 2005, 2010.

14/ Đề án thành lập xã Tân Nghĩa và Sông Phan.

15/ Đề án thành lập thị trấn Tân Nghĩa.

16/ Thuận Hải 30 năm chiến tranh giải phóng (Bộ chỉ huy quân sự Thuận Hải 1991)

17/ Công an Bình Thuận biên niên sự kiện lịch sử - NXB Công an nhân dân năm 2005.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1- Lời mở đầu	5
2 - Bản đồ địa giới hành chính xã Tân Nghĩa	
3 - Bản đồ địa giới thị trấn Tân Nghĩa	
4 - Chương một: LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT TÂN NGHĨA	8
5 - Chương hai: TÂN NGHĨA TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ(1954-1975)	14
- BỐI CẢNH LỊCH SỬ SAU NĂM 1954	14
- CHẶNG ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC	15
- KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ	38
6 - Chương ba: TÂN NGHĨA TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975-2003)	46
- BỐI CẢNH XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH	46
- CON ĐƯỜNG CẢI TẠO, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1976-1985)	49
- THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2003)	57
7 - Chương bốn: BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI	68
8 - Chương năm: KẾT LUẬN	85
9 - Phụ lục:	91

- Danh sách các đồng chí lãnh đạo chi bộ - Đảng bộ Tân Nghĩa (1975- 2010)	91
- Danh sách các đồng chí lãnh đạo UBND xã / thị trấn Tân Nghĩa (1975- 2010)	94
- Danh sách đảng viên được trao huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên	96
- Danh sách Liệt sĩ	97
- Những hình ảnh tiêu biểu về xã Tân Nghĩa	
- Tài liệu tham khảo và trích dẫn	

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN TÂN NGHĨA (1954 - 2010)

Ban chỉ đạo biên soạn:

NGUYỄN THẮNG

Bí thư Đảng ủy thị trấn Tân Nghĩa - Trưởng ban

NGUYỄN ĐÌNH HOAN

Phó bí thư Đảng ủy xã Sông Phan - Phó ban

NGUYỄN VĂN NAM

Phó bí thư Đảng ủy thị trấn Tân Nghĩa - Phó ban trực

ĐỖ NGỌC BIÊN

Chủ tịch UBND thị trấn Tân Nghĩa - Ủy viên

NGUYỄN VĂN MINH

Chủ tịch UBND xã Sông Phan - Ủy viên

LÊ CHÍN

Trưởng ban Tuyên giáo thị trấn Tân Nghĩa - Ủy viên

HUYỄN TẤN PHÁT

Chủ tịch UBMTTQVN thị trấn Tân Nghĩa

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THẮNG

Biên soạn - Biên tập:

NGỌC KHÔI - LÊ NGỌC TRÁC

Ảnh: ĐOÀN VĂN LĂNG

Trình bày và sửa bản in:

.....

In 300 bản, kích thước: 14,5 x 20,5cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phan Thiết, Bình Thuận). Giấy phép xuất bản số 91/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/11/2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2015.